



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HẢI PHÒNG

Số 1
02/2026

Chúc mừng năm mới



Xuân
BÍNH NGỌ 2026

KHOA HỌC &
CÔNG NGHỆ



Trưởng Ban biên tập
VŨ ĐẠI THẮNG

Thư ký
PHẠM NINH HẢI

Trụ sở Tòa soạn

Số 1, phố Phạm Ngũ Lão, phường Gia Viên,
thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (0220) 3892424
Fax: (0220) 3892912

Email:
tapchikhoahochd@gmail.com

GPXBBT số: 02/GP-XBBT
cấp ngày 14/8/2025
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
thành phố Hải Phòng cấp

MỤC LỤC

- Thư ngỏ đầu năm!.....1
- Phát huy vai trò của Khoa học và Công nghệ trong phát triển Hải Phòng.....2
- Kiến tạo động lực tăng trưởng mới từ Nghị quyết số 57-NQ/TW.....4
- Quỹ đầu tư mạo hiểm Hải Phòng: Bước đột phá thể chế thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo thành phố Cảng.....7
- Dấu ấn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025.....9
- Phát triển sản xuất giống lúa Lai thơm 6 đạt tiêu chuẩn VietGAP.....12
- Mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TD25 kháng đạo ôn.....13
- Mô hình trồng một số giống hoa sen gắn với phát triển du lịch.....15
- Ứng dụng giải pháp kỹ thuật tổng hợp phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh long.....18
- Xã An Hưng: Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể “Nem chua An Thọ” cho sản phẩm nem quả.....20
- Nhà sáng chế Hải Phòng được cấp bằng độc quyền: Giải pháp thoát hiểm tự động cho tòa nhà cao tầng.....21
- Cụ thể hóa thỏa thuận hợp tác, tăng cường chuyển giao công nghệ giữa Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST) và Hải Phòng.....23
- Hải Phòng tăng tốc chuyển đổi số, đưa năng suất - chất lượng trở thành động lực phát triển.....25
- Mô hình “Ngôi nhà xanh”: Mang nụ cười đến người nghèo.....27
- Xã Gia Lộc: Lan tỏa chuyển đổi số từ chính quyền đến trường học.....28
- Cơ sở công nghiệp nông thôn Cẩm Giàng được bồi dưỡng kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số.....30
- Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể “Nếp xoắn Kỳ Sơn”.....31
- Triển lãm khoa học công nghệ - Techshow EVNNPC 2026.....31
- Đầu xuân đến với chùa Long Hoa và Di tích Núi Voi tại Hải Phòng.....32
- Chủ động thu hút và phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao.....33
- Kết nối cung cầu, tạo lực đẩy tiêu thụ nông sản vùng Đồng bằng sông Hồng.....34
- Phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP.....34
- Xây dựng mô hình nghề cá giải trí trên biển gắn với du lịch sinh thái.....35
- Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đa lượng nhả chậm từ nguồn cơ chất hữu cơ tạo ra từ rác thải sinh hoạt.....36
- Bào chế dung dịch hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang từ cây ngũ sắc Ageratum Conzoides L. và một số dược liệu.....36
- 10 sự kiện tiêu biểu ngành khoa học và công nghệ năm 2025.....37

Chú thích bìa 1: Tranh bìa Xuân Bính Ngọ 2026 của Hà Huy Chương

• Xuất bản 2 tháng/kỳ • Khổ in: 19cm x 27cm • Số trang: 40 trang.
• In tại Công ty Cổ phần In và Vật tư Hải Dương, ĐC: Đường An Thái, P. Thành Đông, TP Hải Phòng, ĐT: 0220 3852490

Thư ngỏ đầu năm!



Nhân dịp đón Tết Nguyên đán cổ truyền Bính Ngọ - 2026 và chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, thay mặt Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng, tôi trân trọng gửi tới toàn thể các đồng chí lãnh đạo lão thành, hưu trí, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Khoa học và Công nghệ cùng gia đình lời chúc tốt đẹp nhất.

Năm 2025, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2020-2025; năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời là năm đầu tiên đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào cuộc sống, đánh dấu sự chuyển biến rõ nét trong cách tiếp cận và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bám sát sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, ngành Khoa học và Công nghệ đã chủ động đổi mới phương thức tham mưu, tập trung vào những vấn đề cốt lõi, thực chất, qua đó đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Những kết quả đạt được phản ánh tinh thần trách nhiệm, kỷ cương và sự nỗ lực bền bỉ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành.

Năm 2026, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra một giai đoạn phát triển mới của đất nước. Để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục phát huy vai trò tham mưu nòng cốt trong thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả công vụ; phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Thay mặt Sở Khoa học và Công nghệ, tôi trân trọng cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp và các nhà khoa học trong và ngoài thành phố đối với ngành Khoa học và Công nghệ Hải Phòng.

Trước thềm năm mới, một lần nữa, tôi xin chúc các đồng chí và gia đình một năm mới nhiều sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc và thành công./.

Nguyễn Cao Thắng

ỦY VIÊN THÀNH ỦY,
GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phát huy vai trò của Khoa học và Công nghệ trong phát triển Hải Phòng

Nguyễn Cao Thắng

UVTU, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ



Chủ tịch UBND thành phố Lê Ngọc Châu trao bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong năm 2025.

ẢNH: TUẤN ANH

Năm 2026, thành phố Hải Phòng lựa chọn chủ đề hành động “Chủ động thực thi; phát huy nội lực; tăng trưởng bút phá”. Chủ đề này không chỉ phản ánh quyết tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành của thành phố, mà còn đặt ra yêu cầu trực tiếp đối với ngành Khoa học và Công nghệ - một trong những lực lượng giữ vai trò nòng cốt trong kiến tạo động lực tăng trưởng mới.

Tinh thần “chủ động thực thi” cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt từ tư duy xây dựng chủ trương sang tư duy tổ chức thực hiện. Trong bối cảnh đó, ngành Khoa học và Công nghệ được xác định không chỉ là cơ quan tham mưu chính sách, mà là chủ thể tham gia triển khai, theo dõi, đánh giá và chịu trách nhiệm về hiệu quả cuối cùng. Mỗi chương trình, cơ chế phải được đo lường bằng kết quả cụ thể, sản phẩm đầu ra và tác động thực tiễn. Khoa học và công nghệ không thay thế chức năng quản lý, điều hành của các ngành, địa phương mà giữ vai trò dẫn dắt, kết nối nguồn lực và phương thức để lan tỏa hiệu quả vào từng lĩnh vực phát triển của thành phố.

“Phát huy nội lực” nhấn mạnh yêu cầu khai thác hiệu quả những lợi thế sẵn có, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức, cán bộ kỹ thuật và tiềm năng đổi mới trong xã hội. Thực tiễn cho thấy, sức mạnh lớn nhất

không nằm ở gia tăng đầu tư thuần túy, mà ở khả năng chuyển hóa tri thức và công nghệ thành năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng. Trên nền tảng đó, ngành Khoa học và Công nghệ chuyển trọng tâm từ hỗ trợ dân trải sang đồng hành cùng doanh nghiệp đổi mới công nghệ; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo theo hướng thực chất, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm, thị trường là thước đo, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo và kết nối; thúc đẩy liên kết viện - trường - doanh nghiệp - thị trường, khuyến khích hình thành các doanh nghiệp khởi nguồn từ đại học và viện nghiên cứu.

Mục tiêu “tăng trưởng bút phá” được đặt ra không chỉ về tốc độ, mà

trước hết là về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh. Điều này đòi hỏi những cách làm mới và giải pháp mang tính đột phá, với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữ vai trò then chốt. Hải Phòng không thể tiếp tục dựa vào mô rộng quy mô, mà phải chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và dữ liệu.

Từ yêu cầu đó, năm 2026, ngành Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai 5 trọng tâm:

Trước hết, là làm tốt vai trò tham mưu chiến lược, xây dựng Nghị quyết Chuyển đổi số thành phố giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2045 theo nguyên tắc “5 rõ” rõ người - rõ việc - rõ tiến độ - rõ kết quả - rõ trách nhiệm; trên cơ sở đó thực hiện các chương trình khoa học, làm “xương sống” cho toàn bộ hoạt động của ngành. Các nhiệm vụ khoa học - công nghệ được ưu tiên theo hướng giải quyết những vấn đề bức thiết và các ngành trụ cột như kinh tế biển, công nghiệp - công nghệ cao, logistics, du lịch, môi trường, y tế, giáo dục; đẩy mạnh khoa học - công nghệ biển gắn với phát triển bền vững...

Thứ hai, tiếp tục đổi mới thể chế, cơ chế, chính sách theo hướng đột phá, thông thoáng, khuyến khích đổi mới

sáng tạo. Cụ thể hóa kịp thời các quy định pháp luật, hướng dẫn Trung ương thuộc thẩm quyền thành phố. Tổ chức triển khai cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 cho phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo và vi mạch bán dẫn; ưu đãi đất đai, thuế cho doanh nghiệp khoa học - công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm của Thành phố để tạo nguồn lực tài chính cho các ý tưởng, công nghệ và mô hình kinh doanh mới; cơ chế “sandbox” (thử nghiệm công nghệ/mô hình mới có kiểm soát rủi ro)... Đặc biệt, tập trung cao cho việc tham mưu xây dựng Công viên Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Hải Phòng, đáp ứng yêu cầu xây dựng hạt nhân sản xuất giá trị cho nền kinh tế số của thành phố.

Thứ ba, đẩy nhanh chuyển đổi số gắn với khai thác dữ liệu, xác định dữ liệu là tài nguyên mới phục vụ điều hành và phát triển. Thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu để nâng cao chất lượng quản trị và năng lực ra quyết định của chính quyền; phát huy vai trò của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) Hải Phòng trong chuyển hóa dữ liệu thành năng lực điều hành, công cụ hỗ trợ ra quyết định và lợi thế cạnh tranh của thành phố. Đồng thời, xây dựng lộ trình phát triển hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng, tương thích tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và đô thị thông minh. Đối với hạ tầng viễn thông thế hệ mới, đi đầu trong triển khai

và bảo đảm chất lượng mạng 5G, sẵn sàng cho lộ trình 6G và kết nối vệ tinh, coi đây là hạ tầng số thiết yếu cho mọi hoạt động chuyển đổi số của thành phố.

Thứ tư, đẩy mạnh liên kết vùng và hợp tác quốc tế, coi đây là không gian mở rộng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp triển khai các dự án liên vùng về hạ tầng số, logistics, chuỗi giá trị và đào tạo nhân lực; định kỳ tổ chức các diễn đàn cấp vùng, quốc tế về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường kết nối với quỹ đầu tư, tập đoàn công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới, thu hút chuyên gia, nhà khoa học và nguồn lực công nghệ cao.

Thứ năm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương và năng lực đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ, lấy hiệu quả công việc và kết quả thực tiễn làm thước đo đánh giá; xây dựng đội ngũ cán bộ dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

Giai đoạn tiếp theo đặt ra những yêu cầu cao hơn đối với vai trò của khoa học và công nghệ. Trên cơ sở các trọng tâm đã xác định và hướng tới triển khai thực chất, ngành Khoa học và Công nghệ tập trung đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn chặt với yêu cầu phát triển thực tiễn, qua đó nâng cao chất lượng tăng trưởng và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững của Hải Phòng./.



Cán bộ công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

ẢNH: HẢI NINH

Kiến tạo động lực tăng trưởng mới từ Nghị quyết số 57-NQ/TW

Trần Thị Hà Giang

GD Trung tâm CNTT và Truyền thông Hải Phòng



Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025- 2030

ẢNH: BIÊN THUỶ

Hải Phòng - thành phố cảng, cửa ngõ giao thương quốc tế, đang bước vào một không gian phát triển mới. Không chỉ mở rộng về địa giới sau hợp nhất giữa TP. Hải Phòng và tỉnh Hải Dương, mà còn mở rộng trong không gian số, không gian tri thức và không gian đổi mới sáng tạo.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) quốc gia. Cùng với cả nước, Hải Phòng triển khai Nghị quyết số 57 với cách làm nhất quán là lồng ghép trực tiếp các mục tiêu của Nghị quyết vào chiến lược phát triển, trên ba trụ cột kinh tế của thành phố, gồm: công nghiệp công nghệ cao; cảng biển - logistics; du lịch - thương mại.

Quyết tâm chính trị - Cách làm bài bản

Ngay sau hợp nhất, thành phố đã kiện toàn BCD phát triển KHCN, ĐMST và CDS do đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng Ban; kiện toàn Tổ Giúp việc BCD; Hội đồng Tư vấn Ban Chỉ đạo gồm 47 chuyên gia là các nhà khoa học uy tín trong các lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS.

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch hành

động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để thay thế các kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Hải Dương và Thành ủy Hải Phòng đã ban hành trước khi hợp nhất. Trong đó bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ sát với tình hình thực tiễn của thành phố sau hợp nhất theo phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền).

Mỗi nhiệm vụ, chỉ tiêu đều được cập nhật, giám sát trên hệ thống số từ Trung ương đến địa phương, giúp lãnh đạo thành phố theo dõi tiến độ theo thời gian thực. Năm 2025, Hải Phòng là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước đạt trạng thái “xanh” - hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên bản đồ giám sát thực hiện Nghị quyết số 57. Hải Phòng đã hoàn thành 186/186 nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Con số này thể hiện năng lực tổ chức thực hiện vượt trội và quyết tâm chính trị cao của thành phố.

Xác định hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách là khâu then chốt để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57, thành phố đã chủ động tham mưu Quốc hội ban hành Nghị quyết số 226/2025/QH15 với 8 cơ chế, chính sách đặc thù về KHCN và ĐMST. Trên cơ sở đó, HĐND thành phố đã ban hành 6 nghị quyết chuyên đề và UBND thành phố ban

hành 1 quyết định quan trọng, hình thành khung chính sách đột phá thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

Chuyển đổi số đi vào đời sống

Đối với Hải Phòng, CDS không còn là khái niệm trừu tượng, mà hiện diện trong từng hoạt động hằng ngày của người dân. Hải Phòng đã cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện ở mức trực tuyến toàn trình; TTHC được cắt giảm tối thiểu 50% thời gian xử lý; nhiều ứng dụng số được triển khai hiệu quả trong lĩnh vực giao thông, y tế, an sinh xã hội.

Người dân có thể khám chữa bệnh bằng căn cước công dân (CCCD), đăng ký khám trên ki-ốt thông minh, nhận trợ cấp BHXH qua tài khoản ngân hàng. Các thủ tục từ đăng ký kinh doanh, xin cấp phép xây dựng đến khai sinh, kết hôn... đều có thể thực hiện online, ở bất cứ đâu, chỉ với một thiết bị kết nối Internet. Chỉ trong năm 2025, đã có hơn 11 triệu lượt khám chữa bệnh bằng CCCD và gần 100% các khoản chi trả bảo hiểm xã hội được thực hiện không dùng tiền mặt.

Theo đánh giá trên Cổng Dịch công QG, kết thúc năm 2025, Hải Phòng xếp thứ nhất cả nước về Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

Đồng thời, việc ứng dụng CDS phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ.

Đã đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin cho 114 xã, phường, đặc khu, tập trung cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, phòng họp trực tuyến và hệ thống làm việc của cán bộ, công chức; ban hành danh mục thiết bị và quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hạ tầng cấp xã; triển khai dự án đầu tư bổ sung, nâng cấp thiết bị CNTT trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, tạo nền tảng cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến toàn thành phố với 232 điểm cầu từ Trung ương đến cấp xã đã được triển khai, bảo đảm chỉ đạo, điều hành thông suốt. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được cấu hình, vận hành theo quy trình mới sau sáp nhập đảm bảo phục vụ chính quyền 2 cấp tại địa phương; trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP hoạt động ổn định với tỷ lệ giao dịch thành công trên 98%.

Thành phố đã hoàn thành cấp chữ ký số chuyên dùng cho 100% xã, phường, đặc khu; triển khai hạ tầng điện toán đám mây, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, Trung tâm điều hành IOC, kho dữ liệu dùng chung và các nền tảng đô thị thông minh. 100% văn bản hành chính được trao đổi điện tử; hệ thống báo cáo được liên thông hai cấp và với Chính phủ; ứng dụng phòng họp không giấy và các nền tảng AI được đưa vào phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo. CDS trong các cơ quan Đảng có chuyển biến mạnh mẽ, hoàn thành 100% nhiệm vụ Trung ương và thành phố triển khai theo Quyết định số 204 của Ban Bí thư, 100% các chỉ đạo, điều hành trong các cơ quan đảng từ thành phố tới cấp xã, phường, đặc khu thực hiện thông suốt trên môi trường mạng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; được trung ương đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan Đảng.

Đặc biệt, việc ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền số TP. Hải Phòng phiên bản 4.0 đã xác lập “bản thiết kế tổng thể” cho toàn bộ hệ sinh thái số của thành phố, lấy dữ liệu làm tài sản chiến lược, bảo đảm liên thông, an toàn, tránh trùng lặp, và làm nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong giai đoạn mới.

Thành phố đã xây dựng được 5 dữ liệu chuyên ngành cơ bản đảm bảo tính “đúng, đủ, sạch, sống”, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng cho quản lý hiện đại, bao gồm: Dữ liệu dân cư, Dữ liệu đất đai, Dữ liệu hộ tịch, Dữ liệu văn bằng tốt nghiệp, Dữ liệu BHXH. Hải Phòng hướng đến mục tiêu dữ liệu không bị chia cắt theo ngành, theo cấp, mà trở thành tài sản chiến lược phục vụ điều hành, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ công chất lượng cao.

Đổi mới sáng tạo - Động lực tăng trưởng mới

Trọng định hướng phát triển dài hạn, 



TP. Hải Phòng với nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội

ẢNH: ĐỨC NGHĨA

Hải Phòng đang xây dựng một nền kinh tế dựa trên tri thức và công nghệ, từng bước tiếp cận, ứng dụng và làm chủ các công nghệ nền tảng, trọng điểm nhằm nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, phục vụ CDS, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Thành phố ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, có cam kết chuyển giao và khả năng lan tỏa, tập trung vào các lĩnh vực chiến lược như công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, tự động hóa, vật liệu mới và năng lượng sạch; đồng thời thúc đẩy các mô hình sản xuất thông minh, logistics số, cảng biển thông minh và đô thị thông minh.

Triển khai lộ trình ĐMCN đến năm 2035 đối với 8 ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn; 42 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong năm 2025; đồng thời xây dựng Chương trình KHCN Biển đến năm 2030 và hoàn thiện cơ chế thúc đẩy phát triển doanh nghiệp KHCN, quỹ hỗ trợ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Sau sáp nhập, Hải Phòng có 9 trường ĐH, 14 trường CĐ và 61 phòng thử nghiệm đạt chuẩn quốc gia VILAS, hình thành nền tảng nghiên cứu - đào tạo quan trọng của vùng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, nhân lực của thành phố được tập trung triển khai thực hiện, đến nay có 393 cán bộ khoa học có trình độ tiến sĩ (chiếm tỷ lệ 9,6% tổng số cán bộ KHCN có trình độ đại học trở lên).

Hệ sinh thái khởi nghiệp và thị trường sản giao dịch công nghệ từng bước hình thành với Trung tâm ĐMST và Ứng dụng KHCN, các trung tâm khởi nghiệp tại các trường ĐH trên địa bàn thành phố, Sản giao dịch công nghệ Hatex với hơn 20.800 công nghệ và Sản thương mại điện tử Hoa Phượng với gần 450 sản phẩm đặc trưng địa phương. Các mô hình như “Cafe Khởi nghiệp sáng tạo” đang được nhân rộng, tạo không gian kết nối, ươm tạo và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, ĐMST trong toàn xã hội.

Mở rộng hợp tác quốc tế về KHCN và ĐMST

Hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao KHCN, ĐMST và CDS tiếp tục được đẩy mạnh thông qua thỏa thuận hợp tác chiến lược với các đối tác lớn trong và ngoài nước. Thành phố đã ký kết hợp tác toàn diện với một số tập đoàn về phát triển KHCN, ĐMST và CDS; ký kết hợp tác đào tạo nhân lực vi mạch với Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST)... Đồng thời mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế và kiều bào trí thức; tổ chức các chương trình bồi dưỡng về trí tuệ nhân tạo ở nước ngoài; phối hợp với các đối tác quốc tế triển khai các dự án về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và chuyển giao công nghệ. Các trường

ĐH, CĐ trên địa bàn tăng cường hợp tác với các trường, viện uy tín của Hungary, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ba Lan... thúc đẩy nghiên cứu, công bố khoa học và thu hút dự án đầu tư phục vụ đào tạo, nghiên cứu.

Tăng cường học tập kinh nghiệm về công nghệ - ĐMST tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Singapore, tập trung vào các lĩnh vực AI, bán dẫn, tự động hóa, năng lượng tái tạo, logistics số và khởi nghiệp sáng tạo. Qua đó kết nối trực tiếp doanh nghiệp Hải Phòng với các đối tác công nghệ, quỹ đầu tư và tổ chức ươm tạo hàng đầu khu vực.

Bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở đánh giá toàn diện cả những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị, Hải Phòng đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Trong đó, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương giữ vai trò quyết định trong việc định hướng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế, chính sách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai dự án ĐMST và CDS. Phát triển hạ tầng dữ liệu, cơ sở vật chất nghiên cứu, phòng thí nghiệm và trang thiết bị hiện đại là nền tảng quan trọng cho KHCN và ĐMST. Nguồn nhân lực được xác định đóng vai trò quyết định. Cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên, nhà nghiên cứu. Khuyến khích hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ nòng cốt tại các cơ quan, đơn vị và địa phương, đồng thời tạo cơ chế thu hút, đãi ngộ, giữ chân nhân lực chất lượng cao. Xây dựng hệ sinh thái KHCN và ĐMST đồng bộ, kết nối chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, viện nghiên cứu, trường ĐH và doanh nghiệp. Mở rộng hợp tác quốc tế, khai thác nguồn lực trí thức kiều bào và chuyên gia nước ngoài. Đảm bảo tỷ lệ đầu tư ngân sách phù hợp cho KHCN, ĐMST và CDS; đồng thời huy động hiệu quả nguồn lực xã hội và tư nhân để nâng cao hiệu quả thực thi.

Từ quyết tâm chính trị, thể chế đặc thù, hạ tầng số và dữ liệu, đến nguồn nhân lực và hệ sinh thái ĐMST, một nền tảng phát triển mới đang được hình thành ngày càng vững chắc tại Hải Phòng. Trên hành trình thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị, thành phố đã lựa chọn KHCN, ĐMST và CDS như động lực chủ đạo cho tăng trưởng nhanh và bền vững. Đó không chỉ là sự lựa chọn của hôm nay, mà còn là cam kết cho tương lai - vì một Hải Phòng hiện đại, thông minh, xanh và thịnh vượng, góp phần đưa đất nước vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên số./.

Quỹ đầu tư mạo hiểm Hải Phòng: Bước đột phá thể chế thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo thành phố Cảng

Ngọc Anh

Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (ĐMST), các địa phương tại Việt Nam đang tích cực tìm kiếm những giải pháp thể chế mang tính đột phá để nuôi dưỡng hệ sinh thái khởi nghiệp. Hải Phòng - trung tâm công nghiệp, cảng biển và logistics lớn của cả nước - đang nổi lên như một điểm sáng về cải thiện môi trường đầu tư và ĐMST.

Thực trạng thu hút vốn đầu tư

Theo thống kê, sau hợp nhất, toàn TP. Hải Phòng có 40 khu công

ngiệp (KCN), trong đó 20 KCN của Đông Hải Phòng và 20 KCN Tây Hải Phòng với tổng diện tích khoảng 11.208 ha. Cùng với đó là 2 khu kinh tế (KKT) gồm KKT Đình Vũ - Cát Hải và KKT ven biển phía Nam Hải Phòng. Hải Phòng hiện có 43.000 doanh nghiệp tư nhân hoạt động, trong đó có khoảng 260 doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp sáng tạo, chiếm khoảng 6,8% tổng số doanh nghiệp và dự án khởi nghiệp trên cả nước (khoảng 3.800-4.000 doanh nghiệp). Từ năm 2016-2023, các Startup tại TP. Hải Phòng đã thu hút gần 20 tỷ VND vốn qua khoảng 5 vòng gọi vốn.

Tuy nhiên, các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp vẫn gặp phải một số rào cản trong quá trình thu hút vốn đầu tư, cụ thể:

Về nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, để tiếp cận nguồn vốn từ các chính sách hỗ trợ, các doanh nghiệp phải thực hiện nhiều TTHC với nhiều bước, công đoạn xét duyệt với nhiều loại hồ sơ, giấy tờ. Thực tế này đã làm cản trở không ít đến các dự án công nghệ cao, mô hình doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp. Về nguồn vốn tín dụng, các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp rất khó có thể dùng mô hình kinh doanh, khởi nghiệp hay ý tưởng để làm tài sản đảm bảo khi vay vốn ở ngân hàng, mặc dù pháp luật hiện hành đã cho phép chủ sở hữu quyền tài sản phát sinh từ quyền SHTT, CNTT, hoạt



Đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ làm việc với Giám đốc Quỹ đầu tư mạo hiểm Quest Ventures (Singapore), thúc đẩy hợp tác đầu tư mạo hiểm

ẢNH: MINH ANH

động KHCN được dùng quyền tài sản đối với đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; quyền khác trị giá được bằng tiền phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, CNTT, hoạt động KHCN để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Nghị quyết số 99/2003/NQ-CP ngày 28/8/2023 cũng đã quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm tại Điều 19. Tuy nhiên những quy định này chưa đáp ứng được yêu cầu về việc hình thành, vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm. Các quy định về TTHC trong đầu tư, kế toán và quản lý ngoại hối chưa thực sự thuận lợi để thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm nước ngoài đầu tư nhằm hỗ trợ cho các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp KHCN, doanh nghiệp khởi nghiệp thúc đẩy hình thành, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST.

Quỹ đầu tư mạo hiểm Hải Phòng

Theo Đề án Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm TP. Hải Phòng được thông qua tại Kỳ họp thứ 30 HĐND TP. Hải Phòng ngày 26/10/2025, Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố thí điểm hoạt động trong 5 năm. Nhằm xây dựng một công cụ tài chính hiệu quả, đầu tư vốn cho các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp KHCN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn đầu khó khăn, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

phát triển mạnh mẽ, góp phần hiện thực hóa việc xây dựng và phát triển TP. Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thành phố cung cấp nguồn tài chính cho quỹ, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, dẫn dắt chiến lược, hỗ trợ các lĩnh vực ưu tiên và thu hút đầu tư tư nhân vào các dự án tiềm năng.

Mục tiêu của Quỹ là huy động nguồn lực đa dạng từ ngân sách nhà nước, các nhà đầu tư tư nhân, các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế; Đầu tư vào các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng đột phá, có khả năng giải quyết thách thức về kinh tế, xã hội, môi trường của thành phố; Tăng số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ thông qua các hoạt động đầu tư vốn, hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn quản trị và kết nối thị trường; Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới có khả năng cạnh tranh quốc tế và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương.

Vốn điều lệ của Quỹ có phần vốn nhà nước được cấp từ nguồn dự toán chi đầu tư phát triển của thành phố, thực hiện cấp một lần ngay sau khi thành lập quỹ, với tỷ lệ phần vốn ban đầu được cấp từ ngân sách nhà nước do UBND thành phố quyết định.

Quy mô vốn điều lệ của Quỹ được cấp từ ngân sách thành phố 500 tỷ đồng, thực hiện cấp một lần ngay từ khi thành lập quỹ. Cùng với đó là phần vốn góp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về điều lệ quỹ.

Quỹ được thành lập để mục tiêu đầu tư vốn vào các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp KHCN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về KHCN của thành

phố. Qua đó, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy ĐMST và thương mại hóa sản phẩm KHCN.

Các lĩnh vực được hỗ trợ đầu tư từ Quỹ Đầu tư mạo hiểm bao gồm: công nghệ số, CNTT và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ sinh học y dược, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo-tự động hóa, công nghệ môi trường, giảm phát thải các bon, ứng phó biến đổi khí hậu, năng lượng sạch, công nghệ Robot, KHCN biển và một số lĩnh vực khác.

Quỹ hoạt động theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn và chấp nhận khả năng rủi ro.

Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố thí điểm hoạt động trong 5 năm kể từ ngày cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định thành lập. Sau 3 năm đầu đánh giá sơ kết, 5 năm đánh giá tổng kết. Cứ kết quả hoạt động, UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết định tiếp tục hay chấm dứt hoạt động của quỹ.

Hiệu quả kỳ vọng

Đối với Nhà nước: Góp phần đổi mới tư duy xây dựng và thi hành pháp luật của cơ quan, công chức quản lý nhà nước theo hướng tạo điều kiện pháp lý tối đa thúc đẩy các dự án công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, coi đó là một yêu cầu, một nội dung thiết yếu của Nhà nước, bao gồm cả các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, đặc biệt là của các cơ quan quản lý nhà nước; Thực hiện tốt vai trò “Bà đỡ”, thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm công nghệ mới, nhất là công nghệ cao trong các lĩnh vực trọng điểm, phát triển thị trường KHCN đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố, vùng và cả nước.

Thông qua mô hình thử nghiệm có kiểm soát mà công nghệ mới nhanh chóng được thử nghiệm trong thực tế (ở

quy mô nhỏ) để kịp thời có thông tin, dữ liệu đánh giá về tính khả thi, hiệu quả, giảm chi phí cơ hội trong trường hợp công nghệ mới có hiệu quả nhưng không được áp dụng do chưa có đủ điều kiện triển khai rộng rãi, mặt khác giảm thiệt hại kinh tế trong trường hợp công nghệ mới không hiệu quả mà đã được áp dụng trong thực tế.

Cho phép các cơ quan quản lý tìm hiểu thực tế, chia sẻ thông tin công khai, minh bạch giữa các cá



Sự kiện Kết nối đầu tư tại Techfest Hải Phòng 2025.

ẢNH: NGỌC ANH

(Xem tiếp trang 35)

Dấu ấn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025

Minh Đức



Lãnh đạo thành phố và các chuyên gia tại Diễn đàn chuyển đổi số năm 2025

ẢNH: BẢO CHÂU

Năm 2025, là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước: hợp nhất đơn vị hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp... cùng nhiều sự kiện trong nước và quốc tế, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng. Trước những thời cơ, thuận lợi và thách thức đan xen, thành phố vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng. Năm thứ 11, GRDP của Hải Phòng đạt mức tăng trưởng 2 con số, ước đạt 11,81%, gấp 1,47 lần tăng trưởng bình quân chung của cả nước. Nhiều chỉ tiêu, mục tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra. Góp phần vào kết quả ấn tượng đó của Hải Phòng, có vai trò và những đóng góp quan trọng của ngành KHCN thành phố.

Dưới sự chỉ đạo, quan tâm sát sao của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN); sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp

và người dân; sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở KHCN đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Công tác tham mưu được Sở quan tâm, chú trọng.

Năm 2025, Sở đã tham mưu Thành ủy, UBND thành phố ban hành nhiều văn bản, xây dựng, triển khai nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của ngành KHCN như: tham mưu ban hành các văn bản về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) quốc gia cũng như các kế hoạch, quyết định liên quan để triển khai; tham mưu tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, đại hội số cấp tỉnh, TP đầu tiên trên cả nước; tham mưu ban hành Kế hoạch số 478-KH/TU của Thành ủy về triển khai phong trào Bình dân học vụ số; tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch về CDS, phát triển hạ tầng số như Khung kiến trúc chính quyền số 4.0,

✉ Kế hoạch phát triển hạ tầng 5G... Tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Đặc biệt, Sở đã tham mưu UBND TP xây dựng và triển khai 8 cơ chế, chính sách đặc thù phát triển KHCN tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội; tham mưu xây dựng, ban hành 6 nghị quyết của HĐND thành phố, trình 4 dự thảo Quyết định của UBND thành phố để triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội.

Công tác chỉ đạo, điều hành được Sở thực hiện một cách sát sao, với gần 830 quyết định; 250 kế hoạch; 850 thông báo; 700 báo cáo; 4.800 văn bản nhằm triển khai, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ được Thành ủy, HĐND, UBND thành phố giao và thực hiện công tác quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS thuộc thẩm quyền.

Năm 2025, với tinh thần quyết tâm, đồng lòng, nỗ lực của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Sở KH&CN đã đạt được nhiều kết quả nổi bật:

Về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đã triển khai các hệ thống thông tin, hạ tầng dùng chung gồm 12 hệ thống, nền tảng, vận hành đảm bảo thông suốt, hiệu quả như: Trung tâm dữ liệu, Trung tâm Giám sát điều hành thông minh IOC, Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống phát triển kỹ năng số; ứng dụng công dân số Smart Hải Phòng; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; cấp mới, thay đổi thông tin chữ ký số cho hơn 2.200 tổ chức và hơn 10.000 cá nhân, phục vụ kịp thời công tác vận hành chính quyền 2 cấp. Xếp thứ 3 cả nước về chỉ số chuyển đổi số năm 2024. Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP TP ước đạt 30%. Số lượng doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số không ngừng phát triển. Dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại, an sinh xã hội... ngày càng được quan tâm đầu tư, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 100 %, vượt chỉ tiêu đề ra.

Trong năm, Sở đã tổ chức tập huấn kỹ năng số cho nhiều đối tượng khác nhau trên địa bàn thành phố, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thông qua hệ thống Phát triển kỹ năng số thành phố, năm 2025 đã có gần 70.000 học viên là cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng TP. Hải Phòng tham gia học tập bồi dưỡng. Hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”, Sở đã tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến “Công dân số Hải Phòng - Sử dụng thông minh, sống an toàn”, cuộc thi có

sức lan tỏa rộng khắp đến 114 xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố. Kết quả hoạt động xã hội số: Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản tại Hải Phòng đạt 66%; Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp thành phố được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%; Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 95%.

Sở đã tổ chức thành công Diễn đàn Chuyển đổi số Hải Phòng năm 2025 với chủ đề: “Kiến tạo thành phố số - Khát vọng kỷ nguyên mới”, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình triển khai khả thi, gắn chặt với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và điều kiện thực tiễn của thành phố, nhằm bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thực chất, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và công tác quản trị đô thị.

Về phát triển Hạ tầng số: Năm 2025, Hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố được xây dựng hiện đại, dung lượng và tốc độ lớn. Từ đầu năm đến nay các doanh nghiệp đã đầu tư bổ sung mới trên 1000 trạm BTS, nâng tổng số trạm BTS trên toàn thành phố lên 5.657 trạm, triển khai đưa vào hoạt động gần 900 trạm 5G. Đảm bảo hạ tầng số triển khai các nhiệm vụ chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và phục vụ các sự kiện của thành phố.

Công tác quản lý công nghệ và ĐMST đã góp phần vào thành tích chung của Sở KH&CN trong năm 2025 bằng nhiều hoạt động ý nghĩa: Thẩm định/cho ý kiến về công nghệ đối với 215 dự án đầu tư, cấp 15 giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; Tổ chức 9 phiên kết nối cung cầu công nghệ (trong đó có 8 phiên kết nối với với các doanh nghiệp nước ngoài), với trên 30 doanh nghiệp nước ngoài tham gia giới thiệu công nghệ, kết nối cung cầu với 200 doanh nghiệp trong nước; Tổ chức thành công Techfest Hải Phòng, sự kiện tiêu biểu trong lĩnh vực khởi nghiệp, ĐMST của thành phố Cảng; Tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả Cổng thông tin khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo (ĐMST), khu hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST của thành phố; Hỗ trợ 10 dự án, ý tưởng khởi nghiệp; góp phần cùng thành phố đưa Hải Phòng xếp thứ 4 cả nước về Chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2025.

Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Đã triển khai thực hiện 95 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Trong đó, 71 nhiệm vụ được tổ chức đánh giá nghiệm thu, 23 nhiệm vụ đang trong quá trình triển khai thực hiện. Số lượng bài báo khoa học (Scopus/ISI) có địa chỉ tác giả tại thành

phố/năm đạt 323 bài, gấp 6,46 lần chỉ tiêu được giao.

Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ cũng là một trong những nhiệm vụ được Sở quan tâm, chú trọng. Năm 2025, đã thẩm định, cấp mới giấy phép thành lập các tổ chức KHCN bảo đảm đúng quy định. Hiện nay trên toàn địa bàn thành phố có 68 tổ chức KHCN, 9 trường ĐH, 14 trường CĐ, số lượng cán bộ, nhân lực được đào tạo về công nghệ, ĐMST khoảng 4.800 người. 61 phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia VILAS (ISO/IEC 17025) được công nhận.

Cùng với đó, Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức và xây dựng cơ sở dữ liệu mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành về khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) TP. Hải Phòng sau hợp nhất đang được Sở tích cực triển khai xây dựng.

Đối với công tác Sở hữu trí tuệ, Sở đã hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn đại lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản, làng nghề chuyển tiếp từ năm 2023; tổ chức tuyển chọn 7 nhiệm vụ năm 2025; tổ chức nghiệm thu 5 nhiệm vụ. Công tác phát triển tài sản trí tuệ được quan tâm chỉ đạo. Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) đạt 25 đơn, hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Bên cạnh đó, Sở đã tham mưu Chủ tịch UBND thành phố công nhận các sáng kiến cấp thành phố năm 2025 cho 48 sáng kiến lĩnh vực Cải cách hành chính, 147 sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo, 45 sáng kiến các lĩnh vực khác.

Về công tác an toàn bức xạ và hạt nhân, Sở đã tham mưu UBND TP kiện toàn Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn TP. Hải Phòng. Thực hiện Kế hoạch Ứng phó. Quản lý tốt cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế; cơ sở sử dụng thiết bị phát tia X trong công nghiệp, dịch vụ; Cơ sở lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ theo đúng tiến độ và yêu cầu đặt ra.

Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã góp phần vào thành tích chung của Sở KH&CN với những kết quả đáng ghi nhận

Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo triển khai sơ kết tình hình thực hiện Đề án áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất; Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường,



Các đại biểu thực hiện Nghi thức nhấn nút khai mạc TECHFEST Hải Phòng 2025.

ẢNH: BẢO CHÂU

hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện việc thông báo các hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước trên thế giới gửi đến các thành viên Đầu mối TBT Hải Phòng, Hội doanh nghiệp TP. Hải Phòng. Đề nghị xét tặng Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2025 đối với 02 doanh nghiệp.

Kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với sản phẩm hàng hóa theo quy định với 143 cơ sở; tiếp nhận và xử lý gần 22.000 bộ hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.

Với công tác thông tin, thống kê, đã quản trị, cập nhật, cung cấp thông tin, nâng cấp, đổi mới các nền tảng thông tin KHCN, ĐMST và CDS do Sở vận hành, đảm bảo hiệu quả, kịp thời. Vận hành tốt Hệ thống liên kết nguồn lực thông tin KHCN tại Hải Phòng. Hệ thống hiện có gần 129 nghìn biểu ghi dữ liệu. Cập nhật Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về KHCN, CSDL nghiệp vụ với hơn 850 biểu ghi.

Năm 2025, công tác Quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện được chú trọng. Sở đã phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V tổ chức 10 cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện, trong đó có kiểm tra đột xuất đối với một số đơn vị có dấu hiệu vi phạm. Thực hiện giám sát việc sử dụng tần số vô tuyến điện và trang thiết bị vô tuyến điện đối với các tàu chở người, tàu du lịch trên địa bàn TP. Hải Phòng: 11 Công ty tại Phường Đồ Sơn và Đặc khu Cát Hải.

Về công tác bưu chính, Sở đã phối hợp tổ chức Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 54, với kết quả Hải Phòng đạt 16 giải (trong đó có 01 Giải Nhì; 04 Giải Ba; 07 Giải Khuyến khích; 02 Giải Cây bút triển vọng; 02 giải khơi nguồn ý tưởng). Đồng thời, thành lập Đoàn khảo sát xây dựng, áp dụng định mức kinh tế hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hoá hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn TP. Hải Phòng do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện.

Cùng với đó, Sở KH&CN đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình **Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về KHCN TP.** Hải Phòng trong giai đoạn 2021-2025 bằng nhiều chương trình, hoạt động cụ thể như: Tham mưu UBND thành phố ký kết hợp tác với Công ty cổ phần tập đoàn FPT. Tổ chức thành công đoàn khảo sát, hợp tác chuyển giao, kết nối cung cầu công nghệ tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc). Tổ chức đoàn công tác tham dự Tuần lễ ĐMST và Công nghệ Singapore - SWITCH 2025. Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Sở KH&CN TP. Hải Phòng với Cục Dữ liệu TP. Nam Ninh - Trung Quốc; Trường Đại học Thủy lợi. Tổ chức Hội nghị hợp tác đầu tư KHCN giữa TP. Hải Phòng và Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc năm 2025; Sự kiện hợp tác công nghệ giữa doanh nghiệp Hàn Quốc và doanh nghiệp Việt Nam.

Công tác cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công: Năm 2025, tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tổ chức 38 lớp tập huấn về thực hiện các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS tại cấp xã. Lãnh đạo Sở theo phân công, thường xuyên làm việc với các xã, phường để nắm bắt tình hình, giải quyết các vướng mắc, hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS.

Bên cạnh đó, tập trung rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý, thực hiện cắt

giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý. 100% hồ sơ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được cũng như những mặt còn tồn tại, hạn chế, năm 2026, Sở KH&CN đặt ra những chỉ tiêu, nhiệm vụ sau: Thực hiện ít nhất 60 nhiệm vụ KHCN cấp thành phố; Tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp thành phố đối với ít nhất 25 nhiệm vụ KHCN kết thúc thực hiện trong năm 2026; Phối hợp tổ chức triển khai 01 khóa bồi dưỡng, đào tạo giám đốc, quản trị doanh nghiệp giỏi TP. Hải Phòng; Phát triển mới 5 doanh nghiệp KHCN; Tổ chức ít nhất 2 phiên kết nối cung cầu về công nghệ chiến lược, công nghệ mới, công nghệ xanh, công nghệ vật liệu mới, năng lượng tái tạo...; phần đầu top 3 cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo; tiếp tục giữ vững vị trí thứ 3 cả nước về chỉ số CDS. Số lượng sáng kiến cấp thành phố được công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng thành phố: tối thiểu 190 sáng kiến; Trong đó: số sáng kiến trong khu vực công được công nhận: tối thiểu 70 sáng kiến; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức toàn thành phố được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản 100%; Tỷ lệ dữ liệu của các sở ban ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP 65% trở lên; Tích hợp mới từ 10-15 nhóm dữ liệu từ các sở ngành lên IOC; Tỷ lệ dữ liệu cập nhật thời gian thực hoặc gần thời gian thực lên IOC: 85% trở lên; Tỷ lệ phủ sóng 5G trong khu đô thị trên địa bàn thành phố đạt tối thiểu 80%; Chỉ số Chuyển đổi số thành phố đạt tối thiểu 0,786; Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP thành phố đạt 31% trở lên; 500 cơ sở được kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; 3 doanh nghiệp được hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; 20 doanh nghiệp hỗ trợ về nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 100 sản phẩm được hỗ trợ thực hiện truy xuất nguồn gốc kết nối công... ./.

Phát triển sản xuất giống lúa Lai thơm 6 đạt tiêu chuẩn VietGAP

Từ năm 2023-2025, Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng (nay là Viện Sinh học và Công nghệ Nông nghiệp) - Học viện Nông nghiệp Việt Nam thực hiện dự án: Phát triển sản xuất giống lúa Lai thơm 6 đạt tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Sau 3 năm (4 vụ) triển khai thực hiện dự án đã xây dựng 24 mô hình sản xuất thương phẩm lúa Lai thơm 6 theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 500 ha/4 vụ (Mùa 2023, Xuân và Mùa 2024, Xuân 2025). Quy mô từ 10-35

ha/mô hình. Năng suất trung bình vụ Xuân từ 7,24-7,53 tấn/ha, vụ Mùa từ 6,66-6,89 tấn/ha.

Hiệu quả kinh tế cao hơn so với giống đối chứng từ 24-30%. Sản lượng thóc thương phẩm của dự án 3.542,35 tấn, đạt 101,21% so với kế hoạch, năng suất đạt từ 6,66-7,53 tấn/ha/vụ, sản phẩm được cấp giấy chứng nhận VietGAP. Sản lượng tiêu thụ đạt 2.538,09 tấn, chiếm 71,65% tổng sản lượng thóc thương phẩm của dự án./.

Mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn

Anh Nguyễn

Hải Dương (nay là TP. Hải Phòng) là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, có diện tích khoảng 166.222 ha, trong đó đất canh tác chiếm khoảng 63,1%. Điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi cho phép Hải Dương có thể sản xuất cây rau màu hàng hóa lớn đáp ứng không những cho nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh mà còn phục vụ chế biến và xuất khẩu. Những năm qua, Hải Phòng đã đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Từ năm 2024-2025, được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương, nay là TP. Hải Phòng, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm đã xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ với diện tích 500 ha có 1.340 hộ tham gia. Nhằm xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ vụ Mùa đạt từ 55-65 tạ/ha, vụ Xuân đạt từ 60-70 tạ/ha. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn phù hợp với điều kiện tự nhiên của thành phố.

Vụ Mùa 2024, Ban chủ nhiệm đề tài đã chọn các xã Yết Kiêu (huyện Gia Lộc), xã Quốc Tuấn (huyện Nam Sách), xã Văn Tố (huyện Tứ Kỳ), xã Ứng Hòe (huyện Ninh Giang), xã Tân Trào (huyện Thanh Miện) của thành phố với diện tích 100 ha có 241 hộ tham gia

Giống lúa TĐ25 kháng đạo ôn và hai giống lúa KD18 và TBR225 đối chứng đều có có thời gian sinh trưởng trong vụ Mùa từ 100-110 ngày phù hợp với các chân đất vằn, vằn cao để có thể thu hoạch sớm làm diện tích trồng cây vụ Đông. Xuất hiện giòi trĩ gây hại sau cấy, sâu cuốn lá xuất hiện lúa 5 từ ngày 8-15/8/2024 và lúa 6 từ ngày 28-31/8/2024 với mật độ từ 10-15 con/m², cục bộ từ 30-40 con/m².

Cả ba giống lúa TĐ25, TBR225, KD18 có khả năng chống đổ tốt, nhiễm rầy nâu thấp. Giống TĐ25 và KD18 ít nhiễm bạc lá hơn, trong khi giống TBR225 có mức độ nhiễm bạc lá cao hơn là do điều kiện thời

tiết năm 2024 trải qua cơn bão số 3 YaGi làm tổn thương bộ lá mà giống TBR225 lại là giống mẫn cảm với điều kiện thời tiết nên bệnh bạc lá nên tỷ lệ gây bệnh cao hơn so với các giống lúa khác tại tất cả các điểm xây dựng mô hình. Giống TBR225 và TĐ25 có mức độ nhiễm sâu đục thân cao hơn. Giống KD18 ít nhiễm hơn. Giống TĐ 25 có mức độ nhiễm sâu cuốn lá biến động mạnh.

Giống lúa TĐ25 cho năng suất từ 55,5-61,8 tạ/ha, từ 187,5-203,5 hạt/bông, cao hơn hẳn so với TBR225 và Khang dân 18. Khối lượng 1000 hạt của TĐ25 từ 22-23 gram thấp hơn TBR225 (25 gram) nhưng tỷ lệ lép thấp, số hạt/bông cao nên tổng sản lượng vẫn đạt mức cao nhất. So với giống đối chứng TBR225, TĐ25 cho năng suất cao hơn từ 7-10,6%; so với KD18, TĐ25 cho năng suất cao hơn từ 7,9-11,9%. Tỷ lệ lép của TĐ25 là từ 12,3-14,2%, thấp hơn rất nhiều so với TBR225 từ 20,7-32,6% vốn bị ảnh hưởng nặng bởi bệnh bạc lá và thể hiện tính mẫn cảm của giống trong điều kiện khắc nghiệt. Giống lúa TĐ25 mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người nông dân. Năng suất từ 55,5-63 tạ/ha. Đặc biệt, tại xã Văn Tố (huyện Tứ Kỳ) và xã Ứng Hòe (huyện Ninh Giang) đạt năng suất từ 61-63 tạ/ha.

Giống lúa TĐ25 kháng đạo ôn trong vụ Xuân năm 2025 được triển khai tại xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách (nay là xã Trần Phú, TP. Hải Phòng); TT. Nam Sách, huyện Nam Sách (nay là xã Quốc Tuấn, TP. Hải Phòng); xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ (nay là xã Chí Minh, TP. Hải Phòng); xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ (nay là xã Lạc Phượng, TP. Hải Phòng); xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc



Mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn tại xã Phạm Trấn (huyện Gia Lộc cũ)

ẢNH: MINH HÙNG

☞ (nay là xã Yết Kiêu, TP. Hải Phòng); xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc (nay là xã Trường Tân, TP. Hải Phòng); xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang (nay là xã Vĩnh Lại, TP. Hải Phòng); xã Tân Phong, huyện Ninh Giang (nay là xã Tân An, TP. Hải Phòng); xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện (nay là xã Bắc Thanh Miện, TP. Hải Phòng); TT. Thanh Miện, huyện Thanh Miện (nay là xã Thanh Miện, TP. Hải Phòng) với diện tích 270 ha có 857 hộ tham gia mô hình.

Giống lúa TĐ25 kháng đạo ôn có thời gian sinh trưởng từ 130-135 ngày. Xuất hiện giòi trĩ gây hại sau cấy, sâu cuốn lá xuất hiện lứa 2 từ ngày 1-8/5/2025 và lứa 3 từ ngày 25-30/5/2025 với mật độ từ 10-15 con/m², cục bộ từ 30-40 con/m². Giống lúa TĐ25 có khả năng kháng bệnh Đạo ôn vượt trội tại hầu hết các địa điểm như Gia Lộc, Tứ Kỳ và Ninh Giang. So với giống đối chứng TBR225 bị nhiễm bệnh Đạo ôn nặng. Đối với bệnh khô vằn và rầy nâu, giống TĐ25 nhiễm rất nhẹ, tương đương hoặc thấp hơn so với giống KD18. Cả ba giống lúa đều ghi nhận khả năng chống đổ tốt, giúp bảo vệ năng suất trong giai đoạn cuối vụ.

Giống lúa TĐ25 có năng suất cao và ổn định từ 68,8-73,1 tạ/ha, từ 165-183 hạt/bông, cao hơn so với giống đối chứng TBR225 và KD18. Tỷ lệ lép thấp từ 6,3-8,3%. Khối lượng từ 23-23,5 gram/1000 hạt thấp hơn so với TBR225 (26 gram), nhưng TĐ25 có ưu thế về số hạt/bông và tỷ lệ hạt chắc cao. Giống lúa TĐ25 vượt năng suất so với TBR225 từ 1,1-4,7% và vượt KD18 từ 7,6-12,5%. Giống lúa TĐ25 đẻ nhánh tập trung, bông to, đến hạt chắc để đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho hộ sản xuất, năng suất thực thu từ 67,2-73,1 tạ/ha. Tại xã Văn Tố (huyện Tứ Kỳ), 100% hộ dân tham gia đều đạt mức năng suất trung bình 73,1 tạ/ha.

Giống lúa TĐ25 kháng đạo ôn trong vụ Mùa 2025 được triển khai tại các xã: Nam Sách, Yết Kiêu, Thanh Miện, Vĩnh Lại, Lạc Phượng (TP. Hải Phòng) với diện tích 100 ha có 242 hộ tham gia. Giống lúa TĐ25 kháng đạo ôn có thời gian sinh trưởng từ 100-115 ngày. Xuất hiện giòi trĩ gây hại sau cấy, sâu cuốn lá xuất hiện lứa 6 từ ngày 12-20/9/2025 với mật độ từ 40-60 con/m², cục bộ có nơi còn cao hơn.

Giống lúa TĐ25 nhiễm bệnh bạc lá thấp thấp hơn so với giống đối chứng TBR225. Đối với bệnh khô vằn và rầy nâu, TĐ25 bị nhiễm nhẹ, tương đương với giống KD18. Giống TĐ25 có khả năng chống đổ của TĐ25, do đó đòi hỏi chế độ bón phân cân đối để tăng cường độ cứng cây. So với TBR225 và KD18, TĐ25 thể hiện ưu thế rõ rệt trong việc hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực

vật đối với các loại bệnh về lá. Giống lúa TĐ25 cho năng suất đạt từ 60,5-65,2 tạ/ha, cao nhất tại điểm Lạc Phượng (65,2 tạ/ha), có từ 170-178 hạt/bông cao hơn so với giống đối chứng TBR225 từ 146-149,3 hạt/bông và có tỷ lệ lép thấp (dưới 11%). Giống lúa TĐ25 vượt năng suất so với TBR225 từ 3-6,1% và vượt KD18 từ 8,2-11,4%. Giống lúa TĐ 25 là giống lúa tiềm năng, có thể đưa vào thâm canh diện rộng để nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất thực thu từ 60,4-65,2 tạ/ha.

Qua theo dõi sâu bệnh hại Vụ Mùa 2024, vụ xuân 2025 và vụ Mùa 2025 cho thấy TĐ 25 là giống lúa có phổ thích nghi rộng, sinh trưởng tốt và ít chịu áp lực từ các dịch hại chính, kháng đạo ôn có chiều cao cây từ 112-120 cm, dạng cây chữ V gọn, góc lá đồng đứng, màu sắc phiến lá xanh đậm, màu sắc vỏ trấu vàng sẫm, độ dài thời gian trổ từ 5-7 ngày, chiều dài bông từ 25-28 cm, dạng hạt thon, từ 6-10 bông/khóm, từ 175-215 hạt/bông, tỷ lệ lép từ 8-13%, từ 22-23 gram/1000 hạt. Giống lúa TĐ25 mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn KD18 từ 23,9-48% và cao hơn TBR225 từ 16,7-30,7% tại tất cả các điểm xây dựng mô hình trong năm 2024 và 2025.

Cả 3 giống đều có tỷ lệ gạo lật khá cao trên 81%. Giống lúa TĐ25 có tỷ lệ gạo xát là 68,8% và tỷ lệ gạo nguyên là 65,5% cao hơn so với KD18 là 58,6% gạo xát và 47,6% gạo nguyên, chiều dài hạt gạo xát là 6 mm cao hơn KD18 là 5,5 mm. Tỷ lệ D/R của TĐ25 là 2,7 cao hơn KD18 là 2,4. KD18 có độ bền gel “Cứng”, trong khi TĐ25 có độ bền gel “Trung bình” và Độ bền gel liên quan đến độ dẻo và độ kết dính của gạo sau khi nấu. KD18 có nhiệt độ hóa hồ thấp và TĐ25 có nhiệt độ hóa hồ trung bình. Gạo có nhiệt độ hóa hồ thấp thường nở nhanh và dễ dàng khi nấu, nhưng không giữ được độ dẻo lâu. Cả hai giống đều có tỷ lệ trắng trong khá cao, nhưng KD18 có độ trắng bạc “Hơi bạc”, trong khi TĐ25 chỉ có độ trắng bạc nhẹ hơn, cũng là “Hơi bạc”. KD18 có hàm lượng amylose là 28,34% cao hơn TĐ25 là 13,41%. Gạo có hàm lượng amylose cao thường cứng và ít dính, còn gạo có hàm lượng amylose thấp thường dẻo. Giống lúa TĐ25 có mùi thơm, độ trắng tương đương với đối chứng; Độ mềm dẻo, vị ngon cao hơn đối chứng KD18 và tương đương TBR225.

Ban chủ nhiệm đã kết nối với Công ty Giống cây trồng Thủ đô và một số thương lái... thu mua thóc tươi TĐ25 ngay tại ruộng, lượng thóc đã được công ty tham gia thu mua và tiêu thụ vụ mùa 2024 đạt 411 tấn chiếm tỷ lệ từ 65,2-79,2% so với sản lượng thóc thu được từ mô hình. Vụ xuân 2025 tổng lượng thóc tiêu thụ đạt 1448 tấn

(Xem tiếp trang 17)

Mô hình trồng một số giống hoa sen gắn với phát triển du lịch

Bảo Châu

Cây hoa sen (*Nelumbo nucifera*) là cây trồng thủy sinh quen thuộc, gắn bó lâu đời với người Việt Nam, có giá trị đa mục đích: làm cảnh quan, hoa cắt cành, thực phẩm, hương liệu, dược liệu, nguyên liệu cho công nghiệp - thủ công mỹ nghệ và phục vụ du lịch, trải nghiệm sinh thái. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của công nghệ chế biến, nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng từ cây sen đã được đưa ra thị trường, biến sen trở thành cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao ở nhiều địa phương trong nước như Hà Nội, Thái Bình, Ninh Bình... với giá trị thu nhập gấp từ 2-3 lần so với cây lúa.



Mô hình trồng sen gắn với du lịch sinh thái tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương cũ

ẢNH: MINH CHÂU

Tỉnh Hải Dương cũ, nay là TP. Hải Phòng có tiềm năng lớn về du lịch sinh thái, nổi bật là khu du lịch Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện cũ, nay là xã Nam Thanh Miện (TP. Hải Phòng) hằng năm đón hàng vạn lượt khách tham quan. Việc chuyển đổi một phần diện tích ruộng trồng xung quanh khu vực này sang trồng sen hàng hóa, kết hợp khai thác đồng bộ 4 loại sản phẩm (hoa, hạt, ngó, củ) vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, vừa bổ sung cảnh quan, môi trường sống và nguồn thức ăn cho đàn cò, qua đó gia tăng giá trị cho cả “sen và cò”, gắn nông nghiệp với du lịch sinh thái - trải nghiệm.

Từ năm 2024-2025, được sự cho phép của UBND tỉnh Hải Dương, nay là TP. Hải Phòng, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, Cây cảnh (Viện Nghiên cứu Rau Quả) đã thực hiện nghiên cứu tuyển chọn, xây dựng mô hình trồng một số giống hoa sen gắn với phát triển du lịch tại tỉnh Hải Dương cũ với diện tích 30.000 m² gồm các giống hoa sen như Super để lấy hoa, Mặt bằng để lấy hạt, Quan âm trắng để lấy ngó và Vân Đài I để lấy củ. Nhằm tuyển chọn được các giống sen phù hợp, hoàn thiện hệ thống quy trình kỹ thuật và xây dựng mô hình trồng - sơ chế - du lịch sen nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp và du lịch sinh thái tại Hải Dương cũ.

Để cho các hộ dân tham gia mô hình thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, nhóm nghiên cứu đã tổ chức 04 lớp tập huấn với tổng số 200 lượt học viên tham dự. Nội

dung tập huấn gồm: Kỹ thuật nhân giống hoa sen cho 4 nhóm giống (lấy hoa, lấy hạt, lấy ngó, lấy củ). Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và sơ chế các sản phẩm từ cây sen. Các lớp tập huấn đều được đánh giá đạt yêu cầu, học viên nắm chắc quy trình kỹ thuật và nhiều hộ đã áp dụng ngay vào sản xuất.

Sau 23 tháng triển khai thực hiện, cho thấy: Tỷ lệ bật mầm, hệ số nhân giống và thời gian sinh trưởng của giống sen Super cao nhất là khi cây được tách thân vào ngày 15/4/2024 (CT1) đạt 8,7 lần. Thời gian tách thân sớm trong điều kiện thời tiết thuận lợi và điều kiện chăm sóc tốt cây có hệ số tách thân khá cao. Tỷ lệ bật mầm, hệ số nhân giống và thời gian sinh trưởng của giống sen Mặt bằng cao nhất là khi cây được tách thân vào ngày 15/4/2024 (CT1) đạt 8,4 lần. Tỷ lệ bật mầm, hệ số nhân giống và thời gian sinh trưởng của giống sen Quan âm trắng cao nhất là khi cây được tách thân vào ngày 15/4/2024 (CT1) đạt 7,9 lần.

Tỷ lệ bật mầm, hệ số nhân giống của giống sen Vân Đài I cao nhất là khi cây được tách thân vào ngày 15/4/2024 (CT1) đạt 7,6 lần. Trên cơ sở kết quả các thí nghiệm về thời gian tách thân. Đề tài đã xác định được thời điểm tách thân tối ưu cho cả 4 nhóm sen (Sen Super - lấy hoa, sen Mặt bằng - lấy hạt, sen Quan âm trắng - lấy ngó, sen Vân Đài I - lấy củ) là 15/4 (dương lịch). Tại thời điểm tách thân này cây sinh trưởng tốt, năng suất cao, ít bị sâu bệnh.



Mô hình trồng hoa sen đem lại hiệu quả kinh tế cao

ẢNH: MINH CHÂU

Mật độ, khoảng cách trồng là yếu tố kỹ thuật quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến không gian dinh dưỡng, cường độ cạnh tranh, sự phát triển bộ lá - thân - rễ, từ đó tác động mạnh đến năng suất và chất lượng hoa sen. Mật độ tối ưu sẽ cho sự cân bằng giữa: không gian dinh dưỡng từng cây, số cây trên một đơn vị diện tích, khả năng quang hợp và phát triển củ. Mật độ quá dày hoặc quá thưa đều làm giảm hiệu quả sản xuất.

Năng suất hoa (bông/10 m²): Biến động từ 49-54 bông/10 m², LSD=1,2. CT2 đạt cao nhất (54 bông/10 m²) và khác biệt có ý nghĩa với các công thức còn lại. CT4 do mật độ trồng thưa bông hoa to, cánh hoa nhiều nhưng năng suất hoa giảm. CT1 mật độ trồng dày, bông hoa bị nhỏ, cánh hoa ít giảm giá trị thương mại của hoa, người tiêu dùng không ưa chuộng. Nếu trồng với công thức quá dày như CT1 hay quá thưa như CT4 đều không cho năng suất hoa cao. CT2 và CT3 đều cho hoa có độ đồng đều cao, bông hoa lớn, cánh hoa nhiều, tuy nhiên CT2 vẫn đạt năng suất cao hơn.

Năng suất hạt (kg/10 m²): Biến động từ 4,2-4,5 kg/10 m², LSD=0,23. CT2 đạt năng suất cao nhất đạt 4,5 kg/10 m² và sai khác có ý nghĩa so với các công thức khác. Các yếu tố cấu thành năng suất có sự sai khác, khác nhau giữa các công thức dẫn tới sự khác nhau trong năng suất/10 m². CT2 có năng suất cao nhất đạt 4,5 kg hạt/10 m². Cho thấy mật độ ở CT2 là mật độ tối ưu hạt sen cân bằng các yếu tố cấu thành năng suất như chiều dài hạt, đường kính hạt, số gương/10 m², và số hạt chắc/gương.

Năng suất ngó: Mặc dù CT4 có các yếu tố cấu thành năng suất như chiều dài ngó, đường kính ngó cao nhất trong 4 công thức, tuy nhiên CT4 trồng thưa nên lượng ngó trên cùng 1 mật độ sẽ thấp hơn các công thức khác. Điều đó

dẫn tới sự khác biệt về năng suất cuối cùng của các công thức. Năng suất của CT3 là cao nhất đạt 4,1 kg/10 m² và sai khác có ý nghĩa so với các công thức khác với LSD=0,19. Thứ tự năng suất của các công thức được sắp xếp như sau: CT3 (4,1 kg)>CT2 (3,9 kg)>CT1 (3,8 kg)=CT4 (3,8 kg), CT3 cũng có tỉ lệ ngó loại I cao nhất, cho thấy sự khả qua về giá trị kinh tế của mật độ trồng tại CT3.

Năng suất củ sen từ 11,6 kg/10 m² (CT1) đến 14,3 kg/10 m² (CT3). Kết quả kiểm định LSD_{0,05} cho thấy: công thức CT3 đạt giá trị cao nhất,

và có sự sai khác rõ rệt với các công thức còn lại. Các công thức xếp hạng theo thứ tự giảm dần: CT3 (a)>CT4 (b)>CT2 (c)>CT1 (d). CT3 là công thức tối ưu về năng suất, hệ số biến động (CV%) chỉ 1,24%, chứng tỏ thí nghiệm có độ tin cậy cao và sai số thí nghiệm nhỏ. CT1 cây trồng ở mật độ cao (trồng dày) phải cạnh tranh ánh sáng, dinh dưỡng dẫn tới củ nhỏ, năng suất thấp. CT4 trồng thưa củ to, dài nhưng ít củ, năng suất không cao. CT3 đạt trạng thái cân bằng, ở mức mật độ này thân ngầm đủ không gian để phát triển, củ đạt được độ đồng đều cao phản ánh ở tỉ lệ củ loại I cao, không bị lãng phí đất như CT4 và cũng không bị hạn chế không gian để củ phát triển như CT1 và CT2. Từ đó, xác định mật độ thích hợp cho giống sen Super và sen Mặt bằng là 2m x 2m, mật độ trồng thích hợp cho giống sen Quan âm trắng và Vân Đài 1 là 2mx2,5 m.

Sau khi bông hoa sen sau khi xuất hiện từ 4-5 ngày, hoa đã đạt kích thước, đủ độ căng cánh hoa chưa hé mở. Thời điểm thu hoa: Thu hoạch từ 4-5 giờ sáng, khi ánh nắng chưa xuất hiện, thu thời điểm này hoa sen giữ mùi hương lâu. Hoa thu hoạch có cuống hoa dài từ 65-85 cm (tùy mục đích sử dụng). Cắm hoa vào thùng nước đầy ngập ¾ cuống trước khi đóng gói, vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Hoa sen sau khi thu được chia thành từng bó, mỗi bó 10 bông, đặt bông hoa vào lá sen và bó lại. Xếp lần lượt từng bó vào thùng xốp, bảo quản hoa sen nơi thoáng mát và vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

Thu hoạch hạt sen sau từ 25-30 ngày (tính từ khi hoa tàn) cho năng suất và chất lượng tốt nhất. Thời gian thu hoạch ngó sen sau trồng từ 40-50 ngày cho năng suất, chất lượng cao nhất và đều đặn từ 5-7 ngày thu hoạch 1 lần.

Với sen Super (sen lấy hoa): Thời điểm thu hoa tới

uru: Sau khi bông hoa sen sau khi xuất hiện 4-5 ngày, hoa đã đạt kích thước, đủ độ căng cánh hoa chưa hé mở. Thu hoạch từ 4-5 giờ sáng, khi ánh nắng chưa xuất hiện, thu thời điểm này hoa sen giữ mùi hương lâu.

Với sen Mặt bằng (sen lấy hạt): Thời điểm thu hoạch hạt sau khoảng 25 ngày tính từ khi hoa tàn sẽ cho năng suất và chất lượng hạt cao nhất.

Với sen Quan âm trắng (sen lấy ngó): Thời điểm thu hoạch ngó tốt nhất là sau trồng từ 40-50 ngày sẽ cho năng suất và chất lượng cao nhất và đều đặn từ 5-7 ngày thu hoạch 1 lần.

Với sen Vân Đài 1 (sen lấy củ): Thời điểm thu hoạch củ tốt nhất là sau trồng từ 5-6 tháng.

Các giống đều sinh trưởng tốt, đạt năng suất theo chỉ tiêu kỹ thuật của đề tài; đồng thời mô hình được địa phương sử dụng làm điểm trình diễn phục vụ khách tham quan, trải nghiệm, góp phần hình thành sản phẩm du lịch nông nghiệp theo hướng sinh thái - văn hóa đặc thù. Có hàng nghìn lượt khách từ trong nước và nước ngoài tới tham quan mô hình sen. Nhờ lợi thế gần Đảo Cò (địa danh du lịch nổi tiếng của thành phố), khi khách tới thăm Đảo Cò đều ghé qua mô hình sen chụp ảnh, check-in. Tỷ lệ hao hụt sau sơ chế giảm 10-12%, chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn thương phẩm. Mô hình du lịch sinh thái - trải nghiệm như chèo thuyền, chụp ảnh, hái sen, ướp trà, thưởng thức ẩm thực từ sen. Bước đầu đã thu hút khách địa phương và khách lẻ, tạo hình ảnh tích cực cho vùng sen của thành phố.

Mỗi nhóm giống sen tương ứng với các sản phẩm khác nhau: Giống sen Super cho hoa tươi làm cảnh, giống sen Mặt bằng cho thu hạt, giống sen Quan âm trắng cho thu ngó, và giống sen Vân Đài 1 cho thu củ. Ngoài ra,

đề tài cũng thu thêm hoa để làm chè ướp sen. Mô hình trồng 4 giống sen, diện tích của sen Super và Mặt bằng mỗi giống là 1 ha, diện tích của giống Quan âm trắng và Vân Đài 1 mỗi giống là 0,5 ha tổng là 3 ha, với giá bán cho từng loại sản phẩm thô là hoa sen 3.000 đồng/bông, hạt sen 45.000 đồng/kg, ngó sen tươi 35.000 đồng/kg, và củ sen tươi 30.000 đồng/kg. Tổng thu 3 ha mô hình cũng đạt 667.250.000 đồng, trung bình đạt 272.416.666 đồng/ha, lãi thuần đạt 113.145.416 đồng/ha.

Sau thời gian triển khai thực hiện, đề tài đã tuyển chọn và đánh giá được 4 nhóm giống sen phù hợp với điều kiện địa phương, bao gồm: giống Super cho mục đích lấy hoa, giống mặt bằng cho mục đích lấy hạt, giống Quan Âm trắng cho mục đích lấy ngó và giống Vân Đài 1 cho mục đích lấy củ. Các giống được lựa chọn đều sinh trưởng tốt, cho năng suất và chất lượng sản phẩm phù hợp với yêu cầu sản xuất và phát triển du lịch.

Mô hình có hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, bước đầu thu hút khách tham quan và tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng. Nhóm nghiên cứu đã ủ trà trong 10.060 bông sen; sơ chế 1.260 kg ngó sen; sơ chế 1.066 kg củ sen; và bóc tách 1.550 kg hạt sen. Các sản phẩm sau sơ chế có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ và có khả năng thương mại hóa, góp phần gia tăng giá trị cho cây sen.

Ngoài ra, đề tài đã cung cấp hệ thống dữ liệu khoa học có giá trị, phục vụ công tác điều tra cơ bản, định hướng quy hoạch vùng trồng sen, phát triển du lịch sinh thái và hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại các vùng đất trũng của thành phố. Đồng thời tạo nền tảng khoa học và thực tiễn quan trọng cho việc phát triển cây sen như một ngành hàng nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái đặc thù của thành phố trong thời gian tới./.

Mô hình sản xuất...

(Tiếp theo trang 14)

chiếm tỷ lệ từ 63,2-76,4% so với lượng thóc thu được từ mô hình và Vụ Mùa 2025 tổng lượng tiêu thụ đạt 389 tấn chiếm tỷ lệ từ 57,8-65%. Qua 3 vụ xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 lượng thóc tiêu thụ đạt 2.248 tấn chiếm 67,6% tổng sản lượng của toàn mô hình.

Qua ba vụ thực hiện xây dựng mô hình cho thấy: Giống lúa TĐ25 có thời gian sinh trưởng thuộc nhóm ngắn ngày từ 108-112 ngày vụ mùa và 130-135 ngày vụ Xuân tương đương với giống lúa KD 18 thích hợp gieo

cây vụ xuân muộn, mùa sớm tại tỉnh Hải Dương. Giống có khả năng chống chịu khá với các loại sâu bệnh hại như bệnh đạo ôn; cứng cây, chống đổ tốt, trổ nhanh. Mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa mới TĐ25 kháng đạo ôn có năng suất thực thu bình quân tại các điểm trong vụ Mùa đạt 55,4-64,2 tạ/ha và vụ Xuân đạt 68,8-73,1 tạ/ha cao hơn từ 7,6-12,5% so với đối chứng KD18 và cao hơn từ 1,1-6,1% so với TBR225. Hiệu quả kinh tế của TĐ25 cao hơn KD18 từ 23,9- 48% và cao hơn TBR225 từ 16,7-32%./.

Ứng dụng giải pháp kỹ thuật tổng hợp phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh long

Hải Ninh



PGĐ Sở KHCN Lê Lương Thịnh đi thăm mô hình phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh Long tại phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Phòng

ẢNH: QUẾ ANH

TP. Hải Phòng đã giao cho UBND TP. Chí Linh cùng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng thực hiện đề tài “Ứng dụng giải pháp kỹ thuật tổng hợp phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh long tại TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương”. Nhằm ứng dụng được các giải pháp kỹ thuật xây dựng mô hình phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh long tại TP. Chí Linh (tỉnh Hải Dương cũ), đạt hiệu quả hạn chế sâu, bệnh, tăng năng suất so với đối chứng. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh long tại TP. Chí Linh (tỉnh Hải Dương cũ).

Cây Thanh long (*Hylocerus undulatus*) thuộc họ xương rồng (Cactaceae), có nguồn gốc ở Trung Mỹ, là một trong những cây ăn quả quan trọng của nước ta. Trên địa bàn thành phố, cây Thanh long được trồng nhiều ở một số phường phía Tây thành phố như Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An. Tính đến năm 2022 chỉ tính riêng ở các địa phương phía Tây thành phố (tỉnh Hải Dương cũ) đã trồng và chăm sóc được 21.591 ha cây ăn quả (TP. Chí Linh cũ đạt 6.536 ha), trong đó cây Thanh long 421 ha (333 ha cho thu hoạch), sản lượng Thanh long đạt 4.641 tấn.

Thương hiệu Thanh long Chí Linh (Thanh long ruột đỏ Bến Tắm, Hoàng Hoa Thám - đạt thương hiệu sản phẩm OCOP 3 sao) cho thu nhập từ 209-348 triệu đồng/ha/năm góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế - xã hội của các phường Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An nói riêng và TP. Hải Phòng nói chung. Những năm gần đây, cây Thanh long xuất hiện các bệnh như: đốm nâu, thán thư, thối rễ héo cành, bệnh thối quả đã gây hại chính ở các xã/phường trồng Thanh long ở các phường Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Chu Văn An ...

Từ năm 2024-2025, UBND tỉnh Hải Dương cũ, nay là

Để các hộ gia đình tham gia mô hình thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, Ban chủ nhiệm đề tài đã triển khai, chuyển giao tập huấn kỹ thuật 02 lớp cho 100 người tham gia là cán bộ xã, HTX DVNN và các hộ dân tại địa phương. Các đại biểu tham gia tập huấn được nâng cao nhận thức về việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và các hộ dân, cán bộ HTX đã nắm vững được quy trình kỹ thuật tổng hợp phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh long.

Đề tài đã khảo sát đánh giá thực trạng, thành phần, mức độ sâu bệnh hại chính trên cây Thanh long 90 hộ tại phường Bến Tắm và xã Hoàng Hoa Thám của TP. Chí Linh (tỉnh Hải Dương cũ). Qua điều tra đã đánh giá được thực trạng sản xuất Thanh long tại địa phương về các chỉ tiêu như diện tích, năng suất, sản lượng, biện pháp canh tác, những thuận lợi và khó khăn gặp phải trong quá trình sản xuất tiêu thụ Thanh long tại địa phương. Điều tra thành phần, mức độ, quy luật phát sinh và gây hại của sâu, bệnh hại chính trên cây Thanh long từ đó đề ra được biện pháp phòng trừ thích hợp.

Hiện nay, trên địa bàn phường Bến Tắm và xã Hoàng Hoa Thám của TP. Chí Linh cũ có các giống Thanh long như: Thanh long ruột đỏ TL4, TL5, LĐ1, tuy nhiên giống

thanh long được trồng nhiều nhất, có diện tích lớn (>50 ha) là giống Thanh long ruột đỏ TL4. Là loại cây mới được đưa vào trồng, đa số các vườn thanh long đều có độ tuổi từ 2-6 năm tuổi. Bên cạnh những vườn đang cho thu hoạch (với độ tuổi 2-6 năm) các hộ dân cũng tiến hành trồng mới, diện tích cây thanh long trồng mới <1 tuổi ngày càng tăng.

Các biện pháp kỹ thuật áp dụng vào mô hình để quản lý dịch bệnh tổng hợp bằng cách loại bỏ hoặc giảm tối đa nguồn bệnh lây nhiễm bằng việc cắt tỉa và vệ sinh vườn cây, áp dụng các biện pháp thân thiện giữ cho cường độ dịch bệnh dưới ngưỡng gây thiệt hại kinh tế và kết hợp với biện pháp hoá học khi cần thiết.

Vụ xuân hè năm 2025, thời tiết miền Bắc nước ta có nhiều bất thường, trong tháng 5 có đợt không khí lạnh khá sâu kèm nhiều trận mưa lớn, sau mưa rất dễ phát sinh bệnh đốm nâu và thán thư vì vậy việc áp dụng các biện pháp vệ sinh vườn và cắt tỉa cành sâu bệnh là vô cùng quan trọng ngăn ngừa nguồn bệnh lây nhiễm.

Qua 2 năm thực hiện đề tài đã xây dựng được 02 mô hình tại khu Hồ Sếu và khu Trại Gạo, phường Nguyễn Trãi với diện tích 2 ha. Cây Thanh long ở 2 điểm mô hình trình diễn sinh trưởng, phát triển tốt hơn so đối chứng. Nhờ áp dụng các biện pháp canh tác kịp thời trước mùa mưa nên hạn chế được bệnh đốm nâu và thán thư. Hiệu quả phòng trừ sâu bệnh hại chính thể hiện rõ rệt so với đối chứng. Bệnh đốm nâu có chỉ số bệnh thấp hơn so với vườn đối chứng, hiệu quả đạt 86,36-93,75%. Bệnh thán thư của vườn mô hình có hiệu quả 85,71-92,95%.

Không chỉ giảm được chỉ số bệnh đốm nâu, thán thư, mật độ rệp sáp vườn mô hình từ 1,58-1,73 con/quả giảm rõ rệt so với đối chứng từ 15,79-16,29 con/quả, đạt hiệu quả từ 89,04-90,33%. Phòng trừ ruồi đục quả đạt hiệu quả từ 85,27-85,91% so với vườn đối chứng.

Cây Thanh long ra quả nhiều lứa trong năm, vụ thuận cây ra hoa tự nhiên từ tháng 4 đến tháng 10 có từ 8-10 đợt hoa trong một năm. Đến tháng 11/2025 cây thanh long đã ra hoa đậu quả được 10 đợt. Năng suất thực thu của giống Thanh long ruột đỏ trong mô hình ở 2 địa điểm đạt từ 13,9-14,1 tấn/ha/năm. Tỷ lệ đậu

quả, khối lượng trung bình quả của giống Thanh long ruột đỏ trong mô hình đều ở mức cao.

Đợt thu hoạch từ thứ 2 đến 5 (từ tháng 6 đến tháng 10) có năng suất thực thu tăng dần do số hoa, quả tăng dần. Đợt thu hoạch cuối cùng của năm (thứ 6-7) vào tháng 10,11 có năng suất thực thu thấp nhất do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất thuận. Trong giai đoạn này nhiều ngày có nhiệt độ cao, nắng, mưa thất thường, khô hanh sau đó lại chuyển mưa ẩm ướt làm tỷ lệ đậu quả thấp, chất lượng quả giảm và dẫn đến năng suất thấp mặc dù đối với một số đợt có số hoa nở tương đối nhiều: đợt 5,6,7 ra hoa, đậu quả vào tháng 7,8,9,10.

Cây Thanh long ruột đỏ cho năng suất ổn định kể từ năm thứ 5 trở đi. Mô hình được trồng đến nay mới là năm thứ 4 nên hiệu quả kinh tế của mô hình căn cứ trên điều kiện thực tế của năm thứ tư. Trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế của mô hình trong điều kiện lượng đầu tư tiền mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chi phí khác của giống thanh long ruột đỏ ở năm thứ tư là tương đương nhau.

Để đánh giá độ an toàn của quả Thanh long, đề tài tiến hành phân tích quả để đánh giá dư lượng thuốc bảo vệ thực vật ở ngưỡng cho phép, đảm bảo độ an toàn nông sản phẩm. Đề tài đã tiến hành thuê đơn vị phân tích là Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Đơn vị phân tích, Ban chủ nhiệm đề tài phối hợp cùng HTX Dịch vụ Nông nghiệp phường Nguyễn Trãi và hộ nông dân tham gia mô hình tiến hành thu mẫu quả Thanh long ở 2 mô hình khu Hồ Sếu và khu Trại Gạo, phường Nguyễn Trãi (TP. Hải Phòng). Qua kết



Các đại biểu thăm quan mô hình

ẢNH: QUẾ ANH

Xã An Hưng: Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể “Nem chua An Thọ” cho sản phẩm nem quả

Minh Đức

Đây là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố vừa được Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng phối hợp với UBND xã An Hưng tổ chức hội nghị triển khai.

Nem chua An Thọ từ lâu trở thành món ăn quen thuộc, dân dã, là sản phẩm đặc trưng của địa phương. Đây cũng là sản phẩm truyền thống mà mỗi người dân làng An Thọ thường chọn làm quà tặng gia đình, người thân, bạn bè mỗi dịp Tết đến, Xuân về.

Nhiệm vụ được triển khai nhằm tạo nền tảng quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả và từng bước nâng cao giá trị nhãn hiệu tập thể “Nem chua An Thọ”, gắn với việc ổn định sản xuất, bảo đảm an toàn thực phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nem quả của xã An Hưng.

PCT UBND xã Ngô Thị Hải Ninh cho biết: Nem chua An Thọ là sản phẩm đặc trưng của địa phương, có nhiều tiềm năng phát triển, cần được quan tâm đầu tư xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Trung tâm tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và đồng hành cùng địa phương trong việc bảo tồn, phát triển các sản phẩm nông nghiệp truyền thống góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản



Quang cảnh Hội nghị.

phẩm nem chua An Thọ; qua đó giữ gìn và phát huy nghề truyền thống, tạo sinh kế bền vững cho người dân, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của xã An Hưng.

Trong quá trình thực hiện, Trung tâm sẽ phối hợp chặt chẽ với địa phương để hỗ trợ hoàn thiện các nội dung quản lý nhãn hiệu, chuẩn hóa điều kiện sản xuất, nâng cao nhận thức cho các hộ sản xuất; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, truy xuất nguồn gốc, từng bước bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và sử dụng thống nhất nhãn hiệu tập thể, qua đó nâng cao uy tín và chất lượng sản phẩm trên thị trường./.

☞ qua tổng hợp thử nghiệm phân tích dư lượng thuốc BVTV trong sản phẩm quả thanh long cho thấy: Cả 20 mẫu quả Thanh long ruột đỏ được lấy mẫu từ 02 mô hình tại phường Nguyễn Trãi (TP. Hải Phòng) đều không phát hiện các hoạt chất hóa học.

Giống Thanh long ruột đỏ có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, được thị trường ưa chuộng và thu hoạch rải vụ nên có giá bán ổn định trung bình 15.000 đồng/kg. Tổng thu của giống Thanh long trong mô hình tại 2 địa điểm chênh lệch nhau không nhiều. Trồng thanh long ruột đỏ có chi phí về nhân công lao động cao do công thu hoạch nhiều đợt trong một năm. Lãi thu được trên 01 năm của 01 ha giống Thanh long ruột đỏ đạt 126,1 triệu đồng sau khi đã trừ toàn bộ chi phí trong năm sản xuất.

Sau 2 năm thực hiện, đề tài đã hoàn thiện được một số nội dung kỹ thuật trong chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

hại chính trên cây Thanh long ruột đỏ tại địa phương tham gia mô hình: Biện pháp canh tác (Vệ sinh vườn, quản lý cỏ dại; Cắt tia cành; Quản lý nước tưới; Quản lý phân bón; Biện pháp bao quả); Biện pháp sinh học (Sử dụng bẫy, bả với ruồi đục quả; Chế phẩm sinh học với bệnh thối rễ chết cành do Phytophthora, Fusarium, với tuyến trùng, bệnh đốm nâu, thán thư; Biện pháp hóa học (thuốc hóa học với rệp sáp, bệnh thối rễ chết cành, bệnh đốm nâu, thán thư).

Thông qua việc thực hiện đề tài ứng dụng giải pháp kỹ thuật tổng hợp phòng trừ sâu bệnh hại chính trên Thanh long trên địa bàn thành phố sẽ đóng góp tích cực trong việc lựa chọn tiến bộ kỹ thuật về trồng trọt và bảo vệ thực vật, giúp giảm thiểu rủi ro cho người sản xuất, tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần không nhỏ trong việc giúp nông dân tại một số địa phương trên địa bàn thành phố yên tâm duy trì, mở rộng sản xuất./.

Nhà sáng chế Hải Phòng được cấp bằng độc quyền: Giải pháp thoát hiểm tự động cho tòa nhà cao tầng

Bài và ảnh: Lê Thị Nga

Trường Chính trị Tô Hiệu Hải Phòng

Trong nhiều vụ cháy lớn những năm gần đây, vấn đề thoát nạn tại các công trình cao tầng luôn được xem là “điểm nghẽn” khiến thiệt hại về người tăng cao. Dù lực lượng chức năng đã triển khai nhiều biện pháp, song khả năng tiếp cận trực tiếp của xe thang PCCC bị giới hạn bởi chiều cao, không gian hẹp hoặc mật độ công trình lớn. Trong khi đó, hệ thống thoát hiểm công cộng hiện hữu - như cầu thang bộ, lối thoát khẩn cấp - dễ rơi vào tình trạng quá tải hoặc bị khói bao trùm, giảm hiệu quả sử dụng.

Chính vì vậy, nhu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các thiết bị hỗ trợ thoát hiểm độc lập, dễ vận hành, chi phí phù hợp và có thể triển khai rộng rãi đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Trong bối cảnh đó, sự xuất hiện của Hệ thống thoát hiểm tự động do nhà sáng chế Phạm Văn Hát (TP. Hải Phòng) nghiên cứu và được cấp bằng độc quyền sáng chế đã thu hút sự quan tâm đáng kể của giới chuyên môn và cộng đồng.

Sáng chế độc quyền mang tính mới: Giải pháp kỹ thuật phát triển từ thực tiễn

Sáng chế được xây dựng từ nhu cầu thực tiễn của công tác phòng cháy chữa cháy tại các đô thị lớn, nơi khả năng thoát hiểm an toàn trong vài phút đầu của sự cố quyết định đến tỷ lệ thương vong. Trong nhiều vụ cháy nghiêm trọng thời gian qua, hệ thống thoát nạn của các công trình cao tầng thường rơi vào tình trạng quá tải, không ít trường hợp lối thoát bị khói nóng bao trùm, gây hoảng loạn và làm giảm hiệu quả thoát hiểm. Ở các khu vực đông dân cư, xe thang cứu hộ khó tiếp cận hoặc không thể vươn tới các tầng cao, khiến việc tìm kiếm giải pháp kỹ thuật độc lập, không phụ thuộc vào hạ tầng điện - cơ trở nên đặc biệt quan trọng. Từ những trăn trở đó, nhà



Hệ thống được thử nghiệm trên mô hình tòa nhà 5 tầng, đã đưa khoảng 30 người xuống mặt đất trong chưa đầy 2 phút

sáng chế Phạm Văn Hát đã dành nhiều thời gian nghiên cứu nhằm tìm ra một thiết bị có thể hỗ trợ thoát hiểm nhanh, ổn định, an toàn và phù hợp với điều kiện triển khai tại Việt Nam.

Hệ thống thoát hiểm tự động ra đời trên nền tảng của cơ chế dây xích tuần hoàn kết hợp phanh hãm tự động, tạo nên một giải pháp kỹ thuật có tính mới, tính sáng tạo và có khả năng ứng dụng rộng rãi. Nguyên lý vận hành của hệ thống được thiết kế để đảm bảo người sử dụng luôn di chuyển với tốc độ ổn định, tránh hiện tượng rơi tự do vốn rất nguy hiểm. Mỗi người chỉ cần đeo đai thoát hiểm và kết nối với bộ phận trung tâm, sau đó hệ thống sẽ vận hành hoàn toàn tự động, đưa người thoát hiểm xuống mặt đất mà không cần sự can thiệp hay điều khiển của bất kỳ ai. Đây là điểm khác biệt quan trọng so với một số thiết bị thoát hiểm cá nhân đang lưu hành, vốn phụ thuộc nhiều vào kỹ năng người sử dụng, dễ gây mất an toàn trong tình huống khẩn cấp.

Trong quá trình thử nghiệm trên mô hình tòa nhà 5 tầng, hệ thống đã đưa khoảng 30 người xuống mặt đất

trong chưa đầy 2 phút, chứng minh khả năng xử lý lượng người lớn trong thời gian ngắn - yếu tố đặc biệt quan trọng khi sự cố xảy ra tại các chung cư, khách sạn, cơ sở lưu trú hoặc cơ quan làm việc đông người. Việc không sử dụng điện, không yêu cầu người điều khiển và gần như không cần bảo trì định kỳ tạo ra ưu thế lớn trong điều kiện thực tế, nhất là tại các công trình có kinh phí đầu tư hạn chế. Bên cạnh đó, thiết kế dây xích tuần hoàn giúp hệ thống vận hành bền bỉ, ít hao mòn, có thể lắp đặt cho nhiều loại công trình với chiều cao khác nhau, chỉ cần điều chỉnh cấu trúc phù hợp với thiết kế tòa nhà.

Giá trị lớn nhất của sáng chế này không chỉ nằm ở hiệu quả thoát hiểm mà còn ở khả năng hiện thực hóa những yêu cầu đặt ra trong công tác phòng cháy chữa cháy hiện đại: cung cấp một giải pháp kỹ thuật độc lập, có chi phí thấp, dễ nhân rộng và phù hợp với năng lực kinh tế của nhiều chủ đầu tư, đặc biệt trong phân khúc nhà ở xã hội, nhà tập thể, ký túc xá, nhà xưởng và các công trình công cộng. Trong bối cảnh đô thị Việt Nam liên tục phát triển theo chiều cao, việc có thêm một phương án thoát hiểm chủ động, phi điện năng, ít phụ thuộc vào hạ tầng kỹ thuật là điều có ý nghĩa lớn, góp phần giảm thiểu rủi ro, nâng cao chuẩn an toàn và tăng cường tính bền vững của đô thị.

Khẳng định năng lực sáng tạo của trí thức Việt trong bảo đảm an toàn công cộng

Không chỉ mang lại giá trị ứng dụng thực tiễn, hệ thống thoát hiểm tự động còn thể hiện năng lực sáng tạo của đội ngũ nhà sáng chế Việt Nam. Việc nhà sáng chế Phạm Văn Hát được cấp bằng độc quyền là minh chứng rõ ràng cho thấy các nghiên cứu phát triển công nghệ trong nước hoàn toàn có thể tạo ra những sản phẩm mang tính

mới, phù hợp điều kiện thực tiễn, đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật và có khả năng đóng góp vào sự phát triển của khoa học - công nghệ quốc gia. Trong bối cảnh hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ngày càng mở rộng, sự thành công của sáng chế này góp phần khích lệ cộng đồng các nhà sáng chế độc lập, các nhóm nghiên cứu tại địa phương tiếp tục theo đuổi các hướng nghiên cứu phục vụ trực tiếp đời sống.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy đổi mới sáng tạo, việc một cá nhân tại Hải Phòng tự nghiên cứu, hoàn thiện và sở hữu bằng độc quyền sáng chế là minh chứng sinh động cho sự phát triển của hệ sinh thái khoa học công nghệ trong nước.

Sản phẩm góp phần giảm thiểu thiệt hại về người trong các vụ cháy nổ thông qua việc tăng thêm phương án thoát nạn nhanh và an toàn. Đồng thời tạo động lực nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của chuẩn bị các giải pháp thoát hiểm chủ động. Sáng chế này cũng khẳng định vai trò của khoa học và công nghệ trong việc giải quyết các vấn đề cấp thiết của xã hội, đặc biệt tại các đô thị lớn. Thúc đẩy phát triển các nghiên cứu nội địa, khuyến khích sáng tạo khoa học và chuyển giao công nghệ. Đặc biệt, thiết bị mở ra khả năng thương mại hóa và xuất khẩu, khi nhu cầu về thiết bị thoát hiểm an toàn tại các nước đang phát triển là rất lớn.

Với ý nghĩa khoa học, giá trị thực tiễn và tác động xã hội rõ rệt, sáng chế độc quyền của nhà sáng chế Hải Phòng là minh chứng tiêu biểu cho tinh thần đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của Việt Nam. Sự ra đời của hệ thống thoát hiểm tự động không chỉ mở ra hướng tiếp cận mới cho bài toán thoát nạn tại các tòa nhà cao tầng mà còn góp phần xây dựng một môi trường sống an toàn hơn cho người dân trong thời đại đô thị hóa./.



HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Trong tháng 01-2/2026, Ban biên tập Bản tin Khoa học và Công nghệ đã nhận được tin, bài, ảnh, thơ, tranh vui của các cộng tác viên gửi đến qua đường bưu điện và Email gồm: Nguyễn Tấn Tuấn (Gia Lai), Phan Thành Minh (Lâm Đồng), Ngô Thế Lâm, Hoàng Bích Hà (Khánh Hoà), Nguyễn Xuyên, Nguyễn Văn Hiếu (Huế), Nguyễn Anh Hùng (Hà Nội), Nguyễn Cường, Thành

Chung, Thanh Mai, Đức Toàn, Trần Hùng, Nguyễn Thu Hằng, Khúc Hà Linh, Hoàng Quyết Thắng, Nguyễn Đức Nghĩa, Trần Tuấn, Trương Văn Nhi, Tăng Bà Hoàng, Nguyễn Thế Trường (TP. Hải Phòng), ...

Ban biên tập Bản tin Khoa học và Công nghệ xin chân thành cảm ơn cộng tác viên, bạn đọc đã gửi tin, bài, ảnh, tranh vui đến tòa soạn. Ban biên tập rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác.

Ban biên tập Bản tin

Cụ thể hóa thỏa thuận hợp tác, tăng cường chuyển giao công nghệ giữa Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST) và Hải Phòng

Hải Anh



Đổng chí Lê Tiến Châu, Bí thư Thành uỷ chứng kiến lễ ký hợp tác giữa UBND TP. Hải Phòng và Viện KIST

ẢNH: NGỌC PHƯƠNG

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh công nghệ ngày càng gay gắt, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) đóng vai trò then chốt đối với phát triển bền vững của các địa phương. Việc ký kết và sửa đổi Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (Viện KIST) và UBND TP. Hải Phòng là bước đi chiến lược nhằm cụ thể hóa các cam kết hợp tác, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển năng lực nghiên cứu - phát triển (R&D) và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KHCN.

KHCN và ĐMST đang trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đối với các địa phương có định hướng phát triển công nghiệp và logistics như: TP. Hải Phòng, việc tiếp cận, làm chủ và ứng dụng công nghệ tiên tiến có ý nghĩa quyết định đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững.

Hàn Quốc là một trong những quốc gia điển hình về thành công trong việc gắn kết nghiên cứu khoa học với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường. Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc với vai trò là viện nghiên cứu quốc gia hàng đầu, đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong

nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phát triển hệ sinh thái ĐMST. Việc tăng cường hợp tác giữa Viện KIST và TP. Hải Phòng không chỉ mang ý nghĩa song phương mà còn góp phần thúc đẩy hội nhập KHCN của Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trước đó, ngày 26/4/2024, UBND TP. Hải Phòng và KIST đã ký thỏa thuận nhằm đẩy mạnh trao đổi, hợp tác trong lĩnh vực KHCN và ĐMST. Nhằm thúc đẩy hơn nữa hợp tác song phương giữa UBND TP. Hải Phòng và Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc, thỏa thuận hợp tác giữa KIST và UBND TP. Hải Phòng được ký kết và sửa đổi ngày 07/11/2025 trong bối cảnh hai bên đều có nhu cầu mở rộng hợp tác quốc tế về KHCN và ĐMST. Đối với Hải Phòng, đây là một trong những địa phương trọng điểm về công nghiệp, cảng biển và logistics của Việt Nam, đang hướng tới mô hình tăng trưởng dựa trên công nghệ cao, công nghiệp xanh và kinh tế tri thức.

Về phía KIST, việc mở rộng hợp tác với các địa phương năng động của Việt Nam giúp Viện gia tăng ảnh hưởng học thuật và ứng dụng công nghệ tại khu vực Đông Nam Á, đồng thời tạo điều kiện cho các công nghệ do KIST phát triển được thử nghiệm và thương mại hóa

trong môi trường thị trường mới. Bản ghi nhớ sửa đổi đã mở rộng phạm vi hợp tác từ trao đổi học thuật sang các hoạt động mang tính thực chất hơn như: thành lập Trung tâm Công nghệ KIST - Hải Phòng, triển khai các chương trình R&D chung, đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp...

Cụ thể hóa nội dung hợp tác và cơ chế triển khai

Thành lập Trung tâm Công nghệ KIST - Hải Phòng: Một trong những điểm nhấn quan trọng của thỏa thuận là việc thành lập Trung tâm Công nghệ KIST - Hải Phòng và các Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D). Trung tâm không chỉ đóng vai trò là nơi triển khai các dự án nghiên cứu chung mà còn là cầu nối giữa viện nghiên cứu, trường ĐH và doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ vào sản xuất.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực KHCN: Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định thành công của chuyển giao công nghệ. Thỏa thuận hợp tác nhấn mạnh việc thiết kế và triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn, đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu tại KIST cho đội ngũ cán bộ của Hải Phòng. Thông qua các chương trình này, cán bộ quản lý và nghiên cứu của thành phố có thể tiếp cận các mô hình quản trị nghiên cứu tiên tiến, phương pháp đánh giá công nghệ và kinh nghiệm vận hành trung tâm R&D theo chuẩn quốc tế.

Hợp tác R&D và chuyển giao công nghệ: Hợp tác R&D và chuyển giao công nghệ được xác định là trọng tâm của thỏa thuận. Hai bên ưu tiên các lĩnh vực công nghệ như: vật liệu tiên tiến, công nghệ y sinh và dược phẩm biến, năng lượng xanh - sạch, công nghệ số và công nghệ thông minh. Việc đánh giá nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp địa phương, kết hợp với thế mạnh nghiên cứu của KIST, giúp định hướng các dự án R&D chung có tính ứng dụng cao, giảm khoảng cách giữa nghiên cứu và thị trường.

Theo đó, KIST sẽ hỗ trợ thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp liên quan đến việc thành lập và vận hành Trung tâm Công nghệ và các Trung tâm R&D; cung cấp các bài giảng chuyên môn và các mô-đun kỹ thuật khi cần thiết. TP. Hải Phòng sẽ tuyển chọn học viên từ các tổ chức địa phương có liên quan; đảm bảo các nguồn lực cần thiết để triển khai đào tạo và lồng ghép nhân sự đã được đào tạo vào hoạt động của Trung tâm và các Trung tâm R&D. Các thỏa thuận tài chính sẽ được xác

định riêng thông qua thỏa thuận chung.

Các lĩnh vực ưu tiên hợp tác: Các bên ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực công nghệ đồng thời giữ tính linh hoạt để mở rộng hoặc điều chỉnh theo lợi ích chung và diễn biến tương lai như công nghệ vật liệu tiên tiến; công nghệ y-sinh và dược phẩm biến; công nghệ năng lượng xanh, sạch và tuần hoàn; công nghệ số và công nghệ thông minh hỗ trợ công nghiệp hóa bền vững, thân thiện môi trường.

Tác động và triển vọng của hợp tác KIST - Hải Phòng

Việc cụ thể hóa thỏa thuận hợp tác giữa KIST và Hải Phòng được kỳ vọng mang lại nhiều tác động tích cực. Trước hết, nó góp phần nâng cao năng lực KHCN của thành phố, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái ĐMST gắn với doanh nghiệp. Hợp tác này còn tạo tiền đề để Hải Phòng thu hút đầu tư công nghệ cao, đặc biệt là từ các doanh nghiệp Hàn Quốc, đồng thời giúp KIST mở rộng không gian ứng dụng công nghệ tại Việt Nam.

Trong dài hạn, mô hình hợp tác KIST - Hải Phòng có thể trở thành hình mẫu cho hợp tác giữa các viện nghiên cứu quốc tế với chính quyền địa phương tại Việt Nam.

Cụ thể hóa thỏa thuận hợp tác giữa Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST) và TP. Hải Phòng là bước đi quan trọng nhằm chuyển các cam kết chiến lược thành hành động thực tiễn. Thông qua việc thành lập Trung tâm công nghệ, triển khai các chương trình R&D chung, đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy chuyển giao công nghệ, hợp tác KIST - Hải Phòng góp phần nâng cao năng lực ĐMST và phát triển bền vững của thành phố.

Để hợp tác đạt hiệu quả cao, hai bên cần duy trì cơ chế điều phối chặt chẽ, đảm bảo nguồn lực tài chính và nhân lực, đồng thời thường xuyên đánh giá, điều chỉnh nội dung hợp tác phù hợp với bối cảnh phát triển trong từng giai đoạn./.



Lãnh đạo thành phố Hải Phòng chụp ảnh lưu niệm với đoàn công tác Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST).

ẢNH: NGỌC PHƯƠNG

Hải Phòng tăng tốc chuyển đổi số, đưa năng suất - chất lượng trở thành động lực phát triển

Lê Tuấn

Trong bối cảnh chuyển đổi số (CDS) đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, việc nâng cao năng suất và chất lượng (NSCL) được xác định là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Ở Việt Nam, Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) chủ trì đã có vai trò quan trọng trong việc kết nối chuyển đổi số với đổi mới quản trị, tiêu chuẩn hóa và cải tiến liên tục tại doanh nghiệp.

CDS đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong mô hình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ thông tin, CDS là quá trình thay đổi toàn diện từ tư duy quản lý, mô hình tổ chức đến phương thức sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ. Trong tiến trình đó, NSCL ngày càng được coi là thước đo cốt lõi phản ánh trình độ phát triển và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Trong bối cảnh dư địa tăng trưởng theo chiều rộng ngày càng thu hẹp, yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trở nên cấp thiết. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách lớn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao NSCL, trong đó nổi bật là Chương trình CDS quốc gia và Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030. Trong hệ thống đó, ngành Khoa học và Công nghệ giữ vai trò nòng cốt trong việc tham mưu chính sách, tổ chức triển khai và kết nối các nguồn lực nhằm đưa CDS gắn với tiêu chuẩn hóa, đổi mới sáng tạo và cải tiến năng suất - chất lượng ở doanh nghiệp.

Tại Hội thảo “Đổi mới mạnh mẽ - Tận dụng chuyển đổi số - Đưa năng suất, chất lượng trở thành động lực tăng trưởng” do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức tại Hà Nội đầu tháng 12/2025, nhiều mô hình, kinh nghiệm triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL (NSCL) đã được chia sẻ. Trong đó, Hải Phòng nổi lên như một địa phương có cách



Cụm cảng cửa ngõ container quốc tế nước sâu Lạch Huyện

ẢNH: ĐỨC NGHĨA

tiếp cận hệ thống, chính sách đồng bộ và kết quả thực chất, tạo nền tảng quan trọng cho cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh mới.

Chủ động cụ thể hóa chính sách Trung ương thành giải pháp đặc thù cấp địa phương

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL giai đoạn 2021-2030, Hải Phòng đã ban hành loạt văn bản quan trọng, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. Nổi bật là Kế hoạch số 06/KH-UBND (2021-2025) về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Kế hoạch số 16/KH-UBND (2022) về triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG); Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ 300 đồng/tem QR cho sản phẩm nông nghiệp-một cơ chế đặc thù hiếm thấy ở cấp tỉnh; Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 phê duyệt Đề án: “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030” (Đề án 74).

Bên cạnh đó là các nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố theo phương thức đặt hàng, tuyển chọn linh hoạt. Đây là các chính sách thể hiện rõ quan điểm của thành phố: Doanh nghiệp là trung tâm, Nhà nước kiến tạo hệ sinh thái phục vụ đổi mới - cải tiến - chuyển đổi số. Kết quả

☞ nổi bật: 75 doanh nghiệp được hỗ trợ, trên 1,27 triệu tem TXNG được cấp.

Giai đoạn 2021-2025, toàn thành phố đã hỗ trợ được 75 lượt doanh nghiệp, vượt 187,5% so với kế hoạch đề ra ban đầu (40-50 DN). Ngoài ra, chương trình đạt nhiều kết quả quan trọng như 59 sản phẩm được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn - quy chuẩn kỹ thuật; 58 sản phẩm thuộc 18 cơ sở được hỗ trợ ứng dụng TXNG và kết nối Cổng TXNG quốc gia; 1.275.380 tem QR được Sở KH&CN thẩm định hỗ trợ cho 20 cơ sở sản xuất nông nghiệp; 44 khóa tập huấn, đào tạo về NSCL và TXNG được tổ chức cho lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật và người lao động. Tổng kinh phí hỗ trợ gần 6,4 tỷ đồng (NSCL) và 4,6 tỷ đồng (TXNG). Những con số này cho thấy mức độ quan tâm và mức đầu tư liên tục của thành phố trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp.

Gia tăng áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến

Đáng chú ý, các doanh nghiệp được hỗ trợ không chỉ dừng lại ở việc chuẩn hóa quy trình, mà còn từng bước tiếp cận hệ thống quản lý tiên tiến như: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, cùng các công cụ cải tiến: 5S, Kaizen, QCC, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Bên cạnh đó, yêu cầu chuyển đổi số trong doanh nghiệp được thành phố triển khai mạnh mẽ thông qua các mô hình thí điểm: xây dựng hệ thống quản trị số, ứng dụng tiêu chuẩn dữ liệu, triển khai mã QR - blockchain trong TXNG, hỗ trợ đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, tối ưu hóa quy trình cung ứng. Nhờ đó, nhiều doanh nghiệp đã cải thiện đáng kể năng lực quản trị, giảm chi phí vận hành, tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh, đặc biệt là tăng khả năng truy xuất minh bạch theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Kết quả đạt được cho thấy: Hải Phòng là một trong những địa phương đi đầu trong triển khai Chương trình quốc gia Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030. Sở KH&CN khẳng định vai trò “cầu nối” quan trọng giữa chính sách của Trung ương và nhu cầu doanh nghiệp. Sở cũng là đơn vị đồng hành, hỗ trợ liên tục để doanh nghiệp chuẩn hóa, số hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Dù đạt kết quả khả quan, chương trình NSCL và TXNG tại Hải Phòng vẫn đối diện một số tồn tại: doanh nghiệp nhỏ còn hạn chế, thiếu chuyên gia và thủ tục phức tạp; Cam kết cải tiến và duy trì hệ thống của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, chưa

cao; Nguồn nhân lực chuyên gia NSCL tại địa phương còn mỏng, thiếu chuyên gia giỏi; TXNG mới phát triển mạnh ở các sản phẩm chủ lực, chưa phủ rộng toàn bộ ngành hàng; Một số thủ tục của nhiệm vụ KH&CN còn phức tạp, doanh nghiệp khó tiếp cận; Mức hỗ trợ chưa tương xứng với tổng chi phí cải tiến của doanh nghiệp.

NSCL sản phẩm hàng hóa luôn là mục tiêu, yếu tố then chốt tạo ra vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trước yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Điều này cũng đòi hỏi các doanh nghiệp ở Hải Phòng cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa để có thể tham gia vào chuỗi cung ứng giá trị khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, hiện nay, hoạt động hỗ trợ truy xuất nguồn gốc mới chỉ tập trung ở một số sản phẩm chủ lực (nông sản, thủy sản, được) chưa phủ rộng toàn bộ ngành hàng. Nhiều hộ kinh doanh nhỏ chưa được hỗ trợ hoặc thiếu kiến thức, hạ tầng để tham gia. Đội ngũ chuyên gia tư vấn, hỗ trợ về nâng cao năng suất của thành phố còn thiếu chuyên gia giỏi, dẫn đến việc thúc đẩy phong trào năng suất chất lượng chưa được nhân rộng và hiệu quả chưa cao... Giai đoạn tới, Hải Phòng tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất trên nền tảng số, phục vụ đánh giá, dự báo và ra quyết định.

Hai là, mở rộng mô hình TXNG sang các ngành hàng mới, tăng tỷ lệ doanh nghiệp tham gia hệ thống chuẩn hóa mã số, mã vạch.

Ba là, tăng cường truyền thông, phát động phong trào NSCL trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Bốn là tổ chức diễn đàn, hội nghị chia sẻ mô hình triển khai hiệu quả giữa các địa phương, các tổ chức tư vấn và doanh nghiệp.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, coi đó là “đường dẫn” để nâng năng suất. đồng thời kiến nghị Bộ KH&CN tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, đào tạo đội ngũ chuyên gia, cải cách thủ tục nhiệm vụ KH&CN, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương triển khai Chương trình số 1322 hiệu quả hơn.

Kết quả đạt được giai đoạn 2021-2025 cho thấy Hải Phòng là một trong những địa phương đi đầu trong triển khai Chương trình NSCL và TXNG. Sở KH&CN đã khẳng định vai trò “cầu nối” quan trọng giữa chính sách của Trung ương và nhu cầu doanh nghiệp; đồng thời là đơn vị đồng hành, hỗ trợ liên tục để doanh nghiệp chuẩn hóa - số hóa - nâng cao năng lực cạnh tranh.

Với tinh thần đổi mới, sáng tạo và CDS mạnh mẽ, Hải Phòng đặt mục tiêu đưa NSCL trở thành động lực tăng ☞

Mô hình “Ngôi nhà xanh”: mang nụ cười đến người nghèo

Bài và ảnh: Phạm Minh Thơm

Xã Thanh Hà mới (TP. Hải Phòng) hôm nay không chỉ được biết đến là “thủ phủ” của những vườn vải thiều sum suê, mà còn đang trở thành điểm sáng về ý thức cộng đồng qua mô hình “Ngôi nhà xanh”. Từ đôi bàn tay chắt chiu của những người phụ nữ, rác thải nhựa đã được chuyển hóa thành những món quà nghĩa tình, viết nên câu chuyện đẹp về tình người và trách nhiệm với môi trường.

Sau khi sáp nhập từ thị trấn Thanh Hà và các xã Thanh Xá, Thanh Sơn, Thanh Tân, Thanh Hà mới hiện nay là địa bàn rộng lớn với diện tích 32,5km² và hơn 45.000 nhân khẩu. Trong bối cảnh địa phương đang vươn mình phát triển mạnh mẽ về thương mại dịch vụ và nông nghiệp chất lượng cao, áp lực về rác thải nhựa lên không gian sống cũng ngày một lớn.

Đứng trước thực trạng rác thải “bủa vây” từng ngõ xóm, Hội Phụ nữ xã Thanh Hà đã chủ động tìm giải pháp bằng cách thành lập mô hình “Ngôi nhà xanh”.

Khởi đầu từ năm 2021 tại các chi hội thôn An Lão, Xuân An, khu 5 và Khánh Mậu, đến nay, tinh thần kiên trì của các chị đã đưa mô hình này phủ khắp 100% các thôn với 23 “ngôi nhà” hiện hữu giữa lòng khu dân cư. Thay đổi một thói quen “tiện đâu vứt đó” vốn đã ăn sâu bám rễ không phải chuyện ngày một ngày hai. Nhưng với bản tính cần cù, năng động và tinh thần đoàn kết vốn có của con người vùng đất này, các cán bộ Hội đã kiên trì “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động, hướng dẫn bà con cách phân loại rác. Những chiếc vỏ lon, chai nhựa vốn bị coi là gánh nặng môi trường, nay được thu gom ngăn nắp vào những “Ngôi nhà xanh”. Đó không chỉ là việc làm sạch đường làng ngõ xóm, mà còn là cách các chị lặng lẽ nuôi dưỡng ý thức cho thế hệ mầm non, dạy các em biết yêu và giữ gìn mảnh đất quê hương ngay từ thuở nhỏ.



Hội viên phụ nữ xã Thanh Hà thu gom, phân loại rác thải tái chế tại các khu dân cư trên địa bàn.

Số tiền 45.600.000 đồng thu được sau 4 năm triển khai không đơn thuần là một con số kinh tế. Đó là kết tinh từ sự chắt chiu, là “nguồn kinh phí nghĩa tình” để Hội Phụ nữ chăm lo cho những mảnh đời lầm lũi. Từ những chiếc vỏ lon phế liệu, những giá trị nhân văn đã được trao đi: 21 suất quà trị giá 26,6 triệu đồng đã đến tận tay những người gặp khó khăn, 4.600kg gạo thơm nông được gửi trao đến các em nhỏ nghèo. Những tấm thẻ Bảo hiểm y tế được trao tặng như một lời cam kết bảo vệ sức khỏe cho hội viên khó khăn bằng tình tương ái.

Hành trình của những “Ngôi nhà xanh” vẫn đang tiếp tục lan tỏa sâu rộng hơn vào từng trường học và khu dân cư. Hình ảnh những người phụ nữ Thanh Hà lặng lẽ thu gom phế liệu để đổi lấy nụ cười cho người nghèo chính là minh chứng sống động nhất cho vai trò “giữ lửa” và xây dựng quê hương thêm xanh, thêm tươi mới.

Với thông điệp: “Xin đừng vứt rác, hãy gửi gắm sẽ chia tại “Ngôi nhà xanh” gần nhất ngay hôm nay!”, mỗi người dân xã Thanh Hà đang cùng nhau biến rác thải thành hy vọng, để màu xanh của xóm làng mãi bền chặt cùng tâm lòng nhân hậu của chị em phụ nữ nơi đây./.

trưởng mới, góp phần xây dựng thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh trong giai đoạn tới.

CĐS, NSCL có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và bổ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tăng tốc CĐS không chỉ là yêu cầu trước mắt mà là chiến lược lâu dài nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới tăng trưởng bền vững.

Việc đưa NSCL trở thành động lực phát triển đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của Nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội. Khi chuyển đổi số được triển khai một cách bài bản, gắn chặt với tiêu chuẩn hóa, cải tiến và đổi mới sáng tạo, KH&CN sẽ thực sự trở thành “đòn bẩy” quan trọng, góp phần đưa nền kinh tế Việt Nam nói chung, Hải Phòng nói riêng phát triển nhanh, bền vững và hội nhập sâu rộng trong giai đoạn mới./.

Xã Gia Lộc: Lan tỏa chuyển đổi số từ chính quyền đến trường học

Bài và ảnh: Kim Dung



Giáo viên xã Gia Lộc trực tiếp hướng dẫn phụ huynh học sinh tham gia Cuộc thi Công dân số, góp phần nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng

Cùng với việc hợp nhất Hải Dương với Hải Phòng và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thành phố Hải Phòng bước vào giai đoạn phát triển mới, trong đó cấp xã được đặt vào vị trí trung tâm của yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và đổi mới phương thức điều hành, phục vụ người dân dựa trên nền tảng công nghệ số. Chuyển đổi số vì vậy không còn là nhiệm vụ mang tính khuyến khích, mà đã trở thành điều kiện tất yếu để chính quyền cơ sở vận hành hiệu quả, minh bạch và gần dân hơn. Trong bức tranh chung đó, xã Gia Lộc nổi lên như một địa phương có cách tiếp cận bài bản, toàn diện, đặc biệt là việc gắn chuyển đổi số chính quyền với chuyển đổi số giáo dục, tạo ra sức lan tỏa từ trường học ra cộng đồng.

Việc sáp nhập đơn vị hành chính và vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã làm thay đổi đáng kể vai trò của cấp xã. Nếu trước đây xã chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ hành chính mang tính tiếp nhận, xử lý theo phân cấp, thì nay xã Gia Lộc trở thành cấp trực tiếp quản lý nhiều lĩnh vực gắn với đời sống dân sinh, trong đó có hệ thống trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn. Điều này đặt ra yêu cầu mới về năng lực quản trị, trong đó chuyển đổi số giữ vai trò then chốt nhằm bảo đảm sự thông suốt trong điều hành, thống nhất dữ liệu và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Nhận thức rõ điều đó, xã Gia Lộc đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển

chính quyền cơ sở. Hạ tầng số được quan tâm đầu tư, 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn được kết nối internet băng rộng, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành từng bước được chuẩn hóa và đưa vào vận hành đồng bộ. Công tác cải cách hành chính gắn chặt với ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó xã đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, từng bước hình thành quy trình xử lý công việc không giấy tờ. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ tại bộ phận “Một cửa”, góp phần rút ngắn

thời gian giải quyết, giảm chi phí xã hội, nâng cao tính công khai, minh bạch và mức độ hài lòng của người dân.

Trong quá trình triển khai chuyển đổi số, xã Gia Lộc đã chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai nhiều giải pháp, sáng kiến thiết thực, có hiệu quả rõ rệt và khả năng nhân rộng ở cấp thành phố. Tiêu biểu là các sáng kiến tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Gia Lộc và giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp tại UBND xã, qua đó góp phần cải thiện chất lượng phục vụ người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở

Những nỗ lực đó đã được ghi nhận bằng các kết quả cụ thể. Năm 2025, xã Gia Lộc là một trong 15 xã, đặc khu dẫn đầu thành phố về công tác cải cách hành chính, thể hiện rõ hiệu quả của việc gắn cải cách hành chính với xây dựng chính quyền số ngay từ cấp cơ sở. Đặc biệt, vai trò nêu gương, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy rõ nét khi Chủ tịch UBND xã Gia Lộc là một trong 15 Chủ tịch UBND xã, đặc khu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tại cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn”, xã Gia Lộc đã có 9.721 người tham gia, đứng thứ 4/114 xã, phường, đặc khu được Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng khen thưởng tập thể đạt giải cộng đồng tại cuộc thi, qua đó góp phần lan tỏa tinh thần chuyển đổi số trong toàn bộ hệ

thống chính quyền và cộng đồng dân cư.

Cùng với việc hoàn thiện quy trình cải cách hành chính trên môi trường điện tử, xã Gia Lộc là một trong những địa phương đầu tiên của thành phố Hải Phòng ra mắt ứng dụng Zalo Mini App nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ nhân dân. Ứng dụng mang tên “Gia Lộc Smart” được xây dựng trên nền tảng Zalo - nền tảng phổ biến, dễ tiếp cận với người dân - qua đó không phát sinh thêm rào cản công nghệ, đồng thời bảo đảm xác thực danh tính và an toàn dữ liệu người dùng. “Gia Lộc Smart” tích hợp nhiều tiện ích thiết thực như gửi phản ánh, kiến nghị trực tuyến và theo dõi tiến trình xử lý; bóc số thứ tự từ xa, nhận thông báo trên điện thoại; nộp hồ sơ và tra cứu thủ tục hành chính thông qua kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đánh giá mức độ hài lòng sau khi giải quyết thủ tục; cập nhật tin tức chính thống, đường dây nóng, bản đồ tiện ích và các điểm đến du lịch - ẩm thực - OCOP trên địa bàn. Đáng chú ý, ứng dụng còn tích hợp trợ lý ảo AI hỗ trợ giải đáp 24/7 các thắc mắc liên quan đến thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi.

Việc triển khai “Gia Lộc Smart” được xem là bước đi cụ thể hóa mục tiêu lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo trong cải cách hành chính, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng chính quyền số ở cấp cơ sở.

Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 cho thấy: xã Gia Lộc xếp thứ 4 toàn thành phố trong khối xã, đặc khu với điểm số 90,96%, tiếp tục khẳng định nỗ lực đổi mới phương thức phục vụ nhân dân của chính quyền địa phương.

Song song với cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số, một điểm nhấn đặc biệt trong quá trình chuyển đổi số tại xã Gia Lộc chính là lĩnh vực giáo dục. Trong điều kiện toàn bộ các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đều trực thuộc sự quản lý của xã, Gia Lộc đã tận dụng lợi thế này để triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số trong nhà trường, coi đây là một trụ cột quan trọng của chuyển đổi số cấp xã. Thực tiễn cho thấy, các cơ sở giáo dục trên địa bàn đang là lực lượng đi đầu trong ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy và học.



Ứng dụng Zalo Mini App “Gia Lộc Smart”

Tại các trường mầm non, công nghệ số được sử dụng như một công cụ hỗ trợ giáo dục sớm, giúp trẻ làm quen với môi trường học tập trực quan, sinh động. Ở bậc tiểu học và trung học cơ sở, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong soạn giảng, thiết kế bài học, xây dựng học liệu số, tổ chức các hoạt động STEM, robotics ngày càng được đẩy mạnh. AI được giáo viên sử dụng như một trợ lý hỗ trợ xây dựng ngân hàng câu hỏi, cá nhân hóa nhiệm vụ học tập, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Quan điểm xuyên suốt được các nhà trường quán triệt là trí tuệ nhân tạo không thay thế vai trò của người thầy, mà hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, giảm tải công việc hành chính, hướng tới phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.

Chuyển đổi số trong trường học không chỉ mang lại hiệu quả trong nội bộ ngành giáo dục mà còn tạo ra tác động xã hội rõ nét. Thông qua học sinh, kỹ năng số và nhận thức về công nghệ đang dần lan tỏa đến từng gia đình, góp phần thay đổi thói quen tiếp cận dịch vụ công, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trong đời sống hằng ngày. Trường học vì vậy trở thành hạt nhân quan trọng trong việc hình thành công dân số, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng xã hội số từ cấp cơ sở. Bên cạnh những kết quả đạt được, chuyển đổi số tại xã Gia Lộc cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới. Trên cơ sở định hướng phát triển chính quyền số của thành phố, xã xác định tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, bảo đảm kết nối ổn định, an toàn; đẩy mạnh số hóa toàn diện hồ sơ, dữ liệu phục vụ quản lý, tiến tới khai thác hiệu quả dữ liệu trong công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, lấy sự

Cơ sở công nghiệp nông thôn Cẩm Giàng được bồi dưỡng kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số

Lê Nga

Vừa qua, tại xã Cẩm Giàng (TP. Hải Phòng), Sở Công thương phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công thương) tổ chức lớp tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số dành riêng cho các cơ sở công nghiệp nông thôn và lực lượng sản xuất - kinh doanh tại địa phương.

Lớp học thu hút hơn 100 học viên là cán bộ chuyên môn, đoàn thể xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn; đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã; các hộ kinh doanh, hội nghề nghiệp; người lao động làng nghề và đặc biệt là đội ngũ tiểu thương trên địa bàn xã. Đây là những nhóm trực tiếp vận hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, có nhu cầu ứng dụng công nghệ số để mở rộng thị trường.

Tại buổi tập huấn, giảng viên của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quan về xu hướng kinh doanh trực tuyến, những khó khăn trong quảng bá sản phẩm thủ công mỹ nghệ và vai trò của các công cụ số đối với cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề.

Các nhóm học viên được hướng dẫn cách thiết lập gian hàng thương mại điện tử; thực hành chụp ảnh, quay



Giảng viên của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số truyền đạt nhiều kỹ năng quan trọng về kinh doanh trên nền tảng số

video ngắn; xây dựng nội dung giới thiệu sản phẩm; đăng bán hàng hóa trên nền tảng số. Đồng thời, học viên cũng được tiếp cận một số công cụ AI và phần mềm miễn phí hỗ trợ bán hàng, chăm sóc khách hàng.

Lớp tập huấn góp phần trang bị kỹ năng số thiết thực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh và tiểu thương của xã Cẩm Giàng; giúp họ nắm bắt quy định pháp luật liên quan đến kinh doanh trực tuyến, giảm rủi ro pháp lý và mở rộng cơ hội phát triển trong môi trường số./.

hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức và giáo viên; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đặc biệt là dữ liệu trẻ em và học sinh; đồng thời thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền xã với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong triển khai các nền tảng dùng chung, bảo đảm tính liên thông, thống nhất.

Có thể khẳng định, trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số tại xã Gia Lộc không chỉ

mang lại những kết quả cụ thể trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số giáo dục và hình thành công dân số từ cơ sở. Những thành tích đạt được trong xếp hạng cải cách hành chính, việc tiên phong triển khai các nền tảng số phục vụ người dân như “Gia Lộc Smart”, cùng các phong trào công dân số, chính là minh chứng rõ nét cho hướng đi đúng đắn, thể hiện quyết tâm chính trị và năng lực tổ chức thực hiện của chính quyền xã Gia Lộc trong tiến trình chuyển đổi số toàn diện, bền vững, vì người dân và sự phát triển lâu dài của địa phương./.

Ất Ty qua, kinh tế vượt chỉ tiêu xa, có KHOA HỌC

xây dựng nhiều thương hiệu mới;

Bính Ngọ tới, xã hội nâng nhu cầu mới, cần CÔNG NGHỆ

đầu tư lắm sản phẩm cao!

NGUYỄN THẾ TRƯỜNG

Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể “Nếp xoăn Kỳ Sơn”

Hải Anh



Quang cảnh hội nghị

Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học - công nghệ Hải Phòng (Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hải Phòng) phối hợp với UBND xã Kiến Hưng tổ chức triển khai nhiệm vụ “Hỗ trợ quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể “Nếp xoăn Kỳ Sơn” cho sản phẩm gạo nếp xã Kiến Hưng (TP. Hải Phòng).

Nếp xoăn Kỳ Sơn là giống lúa nếp truyền thống có nguồn gốc bản địa, được bà con nông dân xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy cũ (nay là xã Kiến Hưng, TP. Hải Phòng) duy trì, bảo tồn và canh tác.

Giống nếp này đã được Cục Sở hữu Trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể số 298744 nhưng chưa được khai thác, công tác quảng bá, xúc tiến thương mại và định vị thương hiệu.

Do đó, nhiệm vụ được triển khai với mục tiêu tăng cường danh tiếng, giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể “Nếp xoăn Kỳ Sơn”, tạo sinh kế bền vững cho nông dân xã Kiến Hưng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Theo kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện trong 15 tháng, sẽ hỗ trợ phát triển nhãn hiệu tập thể “Nếp xoăn Kỳ Sơn”, hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu, hướng dẫn quản lý và khai thác hiệu quả nhãn hiệu tập thể.

Đồng thời, nâng cao nhận thức của người dân và tổ chức sản xuất về bảo vệ tài sản trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và tiếp cận thị trường hiệu quả nhằm phát triển bền vững vùng sản xuất hàng hóa nếp đặc sản của địa phương, thúc đẩy mô hình nông nghiệp giá trị cao, gia tăng thu nhập và khẳng định vị thế sản phẩm nông nghiệp Hải Phòng trên thị trường./.

Triển lãm khoa học công nghệ - Techshow EVNNPC 2026

Ngọc Châu

Vừa qua, tại TP. Hải Phòng, Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) tổ chức Triển lãm Khoa học công nghệ Techshow EVNNPC 2026. Sự kiện là điểm nhấn quan trọng trong chuỗi hoạt động tổng kết sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hình định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030: Khai phóng tiềm năng - tầm vóc EVNNPC.

Triển lãm Khoa học công nghệ Techshow EVNNPC 2026 giới thiệu 22 sản phẩm, giải pháp khoa học công nghệ tiêu biểu do cán bộ công nhân viên EVNNPC nghiên cứu, phát triển gồm: thiết bị-công cụ thông minh phục vụ quản lý vận hành và xử lý sự cố; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát, cảnh báo sớm rủi ro; các nền tảng số, phần mềm điều hành dựa trên dữ liệu lớn và các giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số. Techshow 2026 là nơi hội tụ các giải pháp công nghệ xuất phát từ thực tiễn lưới điện miền Bắc.

Năm 2025, Tổng công ty Điện lực miền Bắc có 8 sáng kiến được công nhận cấp EVN, 2 đề tài khoa học công nghệ cấp EVN, cùng 90 sáng kiến cấp Tổng công ty, được ứng dụng trực tiếp vào quản lý vận hành, đầu tư xây dựng và kinh doanh điện năng. EVNNPC với hơn



Tổng Công ty Điện lực miền Bắc có nhiều sáng kiến, đề tài khoa học đi vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh

11,5 triệu khách hàng tại địa bàn 17 tỉnh, thành phố phía Bắc. Công tác kinh doanh - dịch vụ khách hàng tiếp tục được số hóa mạnh mẽ, minh bạch, với 99,23% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt.

Thông qua đó, EVNNPC khẳng định quyết tâm lấy khoa học công nghệ làm nền tảng, gắn đổi mới sáng tạo với hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, hướng tới xây dựng lưới điện miền bắc an toàn - thông minh - hiện đại - bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới./.

Đầu xuân đến với chùa Long Hoa và Di tích Núi Voi tại Hải Phòng

Bài và ảnh: Khánh Chi

Lưu giữ và bảo tồn một kho tàng vô cùng phong phú về di sản văn hóa dọc theo chiều dài lịch sử của đất nước, của dân tộc, phát huy giá trị xưa một cách bền vững trong dòng chảy của nhịp sống hôm nay, chùa Long Hoa nói riêng, Khu di tích và danh thắng Núi Voi nói chung, là một trong những địa điểm du lịch văn hóa tâm linh được nhiều người tìm đến trên địa bàn thành phố Hải Phòng, đặc biệt mỗi dịp tết đến, xuân về.

Đầu xuân năm mới, gác lại những bận bịu, lo toan của cuộc sống thường nhật, nhiều người thường tìm đến với những địa điểm du lịch văn hóa tâm linh, để tìm cho mình những phút giây thư thái và gửi gắm những ước vọng cho tương lai. Một trong những địa điểm mà nhiều người dân Hải Phòng và du khách thập phương tìm về là chùa Long Hoa, khu di tích Núi Voi.

Núi Voi là một quần thể di tích và danh thắng nổi tiếng của Hải Phòng, thuộc địa bàn huyện An Lão trước đây, xã An Trường và xã An Lão ngày nay. Hội tụ những giá trị lịch sử và văn hóa đặc sắc, cả trong lĩnh vực di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, nơi đây đã được Bộ Văn hóa xếp hạng cấp quốc gia ngay từ đợt xét duyệt và công nhận đầu tiên vào năm 1962.

Cùng với những dấu tích nổi bật, gắn với chiều dài lịch sử, văn hóa của vùng đất, con người An Trường, An Lão nói riêng và Hải Phòng nói chung như: Đền thờ Nữ tướng Lê Chân, hang Già Vịt, hang Chiêng, hang Hạng Voi, hang Bể, bàn cờ tiên, động tiên cô,... công trình chùa Long Hoa vừa được phục dựng trên đỉnh núi đang tạo thêm một điểm nhấn ấn tượng, góp phần khẳng định những giá trị hồn cốt Việt trong một Khu di tích, danh thắng Núi Voi hùng vĩ và linh thiêng.

Theo nhiều nguồn tư liệu, chùa Long Hoa trên Núi Voi được vua Lý Nhân Tông cho khởi dựng vào niên hiệu



Chùa Long Hoa vừa hoàn thành phục dựng giai đoạn 1.

Hội Phong thứ 7 (1099), sang thời Trần (1226-1400) tiếp tục được trùng tu, dưới sự bảo trợ của vị quan thanh liêm, chính trực Bùi Mộng Hoa (tên húy là Bùi Thành). Như vậy, từ ngàn năm trước, giữa Tượng Sơn mây phủ, đã hiện hữu một ngôi đại tự Long Hoa thâm nghiêm, thu hút Phật tử bốn phương, đánh dấu một thời kỳ phát triển rực rỡ của Phật giáo Đại Việt trên vùng đất xứ Đông xưa.

Trải qua thời gian, năm tháng, sự khắc nghiệt của thiên nhiên và sự tàn phá của chiến tranh, các công trình kiến trúc về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng đã chịu ảnh hưởng nặng nề. Chùa Long Hoa là một trong số đó. Với mong muốn của đông đảo nhân dân và Phật tử, phục dựng ngôi cổ tự Long Hoa - chốn danh lam cổ tích nổi tiếng ở Xứ Đông xưa trên Núi Voi, ngôi chùa đã được khởi công phục dựng từ nhiều năm trước và vừa hoàn thành giai đoạn 1.

Chùa Long Hoa nằm trong cụm di tích và danh thắng Núi Voi, được xây dựng trên tổng diện tích 7,2 ha, gồm 19 công trình được phục dựng, tôn tạo theo nguyên tắc gìn giữ, bảo tồn và phát huy tối đa những giá trị văn hóa, nghệ thuật cổ truyền dân tộc, đến nay đã cơ bản hoàn thiện giai đoạn 1, gồm: Bảo điện, nhà Tổ, nhà Giảng đường, nhà Thiền học, Tăng cư, Hậu cần, tượng Phật Thích Ca thành đạo, tượng Bồ Tát Quán Âm, tượng Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông và các công trình phụ cận khác, là nền móng cho công tác trùng tu tôn tạo giai đoạn tiếp theo. Chùa Long Hoa ngày nay đã kế thừa những giá trị của Phật giáo và lịch sử - văn hóa thời Lý - Trần; là chốn tổ liên đăng của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Với cảnh quan đẹp, không khí trong lành và tiêu chí 3 không (*không thu phí tham quan; không hàng quán dịch vụ chèo kéo khách; không rác thải*); với niềm tự hào về di sản văn hóa dân tộc, chùa Long Hoa đã và đang từng bước được hồi sinh trong không gian Di tích Núi Voi hùng vĩ, tạo nên một điểm nhấn đặc sắc về ngôi chùa thờ Phật linh thiêng cũng như một địa chỉ du lịch văn hóa tâm linh nổi tiếng, điểm đến thu hút trong những ngày đầu xuân năm mới./



Chùa Long Hoa nằm trong quần thể di tích và danh thắng Núi Voi, một địa điểm du lịch văn hóa tâm linh nổi tiếng tại Hải Phòng.

Chuyển đổi số tới thôn làng, dịch vụ mở mang,
nông thôn nhiều ông chủ giỏi;

Công nghệ cao vào xưởng thợ, thực hành nở rộ,
doanh nghiệp lắm doanh nhân tài!

NGUYỄN THẾ TRƯỜNG

Chủ động thu hút và phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao

Minh Thảo



Quang cảnh buổi làm việc.

Phát biểu tại buổi làm việc với Hội Khoa học Phát triển nguồn nhân lực, nhân tài Hải Phòng vào ngày 20/01/2026, đồng chí Nguyễn Cao Thắng, Ủy viên Thành ủy, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố đánh giá cao những kết quả hoạt động của Hội trong thời gian qua. Đồng thời bày tỏ mong muốn tăng cường hợp tác giữa Sở KH&CN và Hội trong thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần tạo môi trường thuận lợi để nhân tài đóng góp cho sự phát triển của thành phố.

Đồng chí nhấn mạnh, phát triển KHCN và nguồn nhân lực cần có thời gian, lộ trình phù hợp; tập trung quy tụ nguồn nhân lực, nhân tài và các nguồn lực xã hội; đồng thời rà soát, điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với vai trò của các viện, trường và các Hội khoa học.

Trước thực trạng chất lượng nguồn nhân lực của thành phố còn hạn chế, do đó, cần xây dựng các chính sách thu hút, tạo môi trường làm việc thuận lợi, giữ chân nhân lực chất lượng cao; phát triển đội ngũ trong doanh

nh nghiệp; từng bước hình thành khu công nghiệp công nghệ số tập trung với lộ trình rõ ràng, khả thi, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung và nhân lực KH&CN thành phố trong thời gian tới.

Đồng chí Nguyễn Văn Thuận, nguyên Bí thư Thành ủy Hải Phòng, Chủ tịch Hội Khoa học Phát triển nguồn nhân lực, nhân tài cũng nhấn mạnh. Hội xác định các vấn đề mang tính dài hạn trong giai đoạn 5 năm, đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và định hướng chỉ đạo của thành phố; tham gia thực hiện một số nhiệm vụ KHCN của Sở, tham gia góp ý, đề xuất chính sách cho ngành KHCN. Hội đề xuất chia nhỏ nhiệm vụ để huy động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện; hình thành các khu vực thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố

Qua buổi là việc hai bên thống nhất tiến hành rà soát, đánh giá các nội dung hợp tác nhằm bảo đảm tính khách quan, lựa chọn những nội dung thiết thực, cấp bách để triển khai hiệu quả./.



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm

Kết nối cung cầu, tạo lực đẩy tiêu thụ nông sản vùng Đồng bằng sông Hồng

Đức Anh



Thu hoạch và tiêu thụ cây rau màu trong dịp cao điểm cuối năm

ẢNH: PHÙNG TUỆ

Vừa qua, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Kết nối nông sản vùng Đồng bằng sông Hồng, hướng tới thị trường Tết Nguyên đán.

Hiện nay, Hải Phòng sản xuất nông nghiệp với diện tích 180.000 ha, cung cấp từ 800.000-900.000 tấn thóc và khoảng 1 triệu tấn rau màu các loại/năm. Vụ Đông năm 2025, TP triển khai khoảng 29.500 ha cây trồng, sản lượng ước đạt 770.000 tấn với các loại cây chủ lực

như: hành, tỏi (130.000 tấn), cà rốt (65.000 tấn) và các loại rau ăn lá (200.000 tấn). Nhiều vùng sản xuất đã áp dụng quy trình VietGAP, có nhãn hiệu tập thể, đáp ứng các phân khúc thị trường cao cấp và xuất khẩu.

Giải pháp thực tiễn để nâng cao giá trị nông sản là mô hình hợp tác “3 cùng”: Cùng đầu tư chia sẻ rủi ro; Cùng đào tạo chuyển giao quy trình canh tác giảm phát thải; Cùng tiêu thụ kết nối đầu ra, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong quảng bá, xúc tiến thương mại điện tử để nông sản từ đồng ruộng nhanh chóng tiếp cận hệ thống siêu thị và người tiêu dùng. Một yếu tố then chốt giúp sản xuất nông nghiệp Hải Phòng phát triển mạnh mẽ chính là hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ từ HĐND thành phố.

Cùng với các chính sách về khuyến nông và chuyển giao kỹ thuật, Hải Phòng đang tạo lập môi trường thuận lợi nhất để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, bao tiêu sản phẩm. Thông qua việc thắt chặt liên kết giữa vùng sản xuất, hợp tác xã và các doanh nghiệp phân phối, chương trình hướng tới mục tiêu giảm chi phí, hạn chế thất thoát sau thu hoạch và nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa trong dịp cao điểm cuối năm./.

Phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP

Ngọc Châu

Từ năm 2023 - 2025, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Nghiên cứu phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương cũ.

Trong thời gian 36 tháng, nhóm nghiên cứu đã điều tra 150 hộ trồng khoai sọ tại phường Thái Học (TP. Chí Linh). Qua đó đánh giá được hiện trạng sản xuất khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học. Diện tích trồng khoảng 6,8 ha; sản xuất chủ yếu quy mô nhỏ lẻ, tiêu thụ theo hình thức bán lẻ hàng ngày 88,7%, thiếu liên kết chuỗi, thiếu kỹ thuật bảo quản nên tỷ lệ hao hụt giống cao.

Đề tài đã phục tráng thành công giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học, chọn lọc được quần thể giống có thời gian sinh trưởng khoảng 180 ngày, chiều cao cây từ 50 - 100 cm, tỷ lệ mọc mầm đạt 100% sau 30 ngày trồng, đạt trung bình khoảng 1.040 gram/khóm, nhiễm nhẹ sâu bệnh hại chính. Thế hệ C₂ đề tài đã thu được 4.200 kg củ giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học phục tráng sử dụng cho các nghiên cứu về hoàn thiện quy trình canh tác, quy



Mô hình phục tráng giống khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học tại xã Thái Học, TP. Chí Linh cũ

trình kỹ thuật sản xuất giống và quy trình bảo quản. Từ sản phẩm thí nghiệm hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất củ giống đã bàn giao 2.000 kg củ giống cho tổ hợp tác sản xuất khoai sọ Thái Học, phường Thái Học, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương cũ.

Ngoài ra, đề tài đã xây dựng thành công 3 ha mô hình sản xuất thương phẩm khoai sọ Miếu Sơn - Thái Học tại phường Thái Học, TP. Chí Linh. Năng suất đạt 15,83 tấn/ha cao hơn 29% so với giống khoai sọ chưa phục tráng và tăng hiệu quả kinh tế 42,95%/.

**ĐẠI HỘI THÀNH CÔNG, ĐẢNG MẠNH CHỈ ĐƯỜNG, NHÂN TÀI ĐƯỢC THỜI CỐNG HIẾN,
TOÀN DÂN THỎA CHÍ, QUỐC CƯỜNG DẪN LỐI, KHOA HỌC ĐẮC THỂ THẮNG HOA.**

Tăng Bá Hoàn

Xây dựng mô hình nghề cá giải trí trên biển gắn với du lịch sinh thái

Khánh Chi

Ngày 26/01/2026, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hải Phòng tổ chức Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng mô hình nghề cá giải trí trên biển gắn với du lịch sinh thái thành phố Hải Phòng” do Viện nghiên cứu hải sản đăng ký chủ trì thực hiện nhằm xây dựng được mô hình nghề cá giải trí trên biển gắn với du lịch sinh thái, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và văn hóa địa phương, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái và nâng cao

đời sống cho cộng đồng ngư dân TP. Hải Phòng.

Trong thời gian 24 tháng, nhóm nghiên cứu thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng, tiềm năng và nhu cầu nghề cá giải trí ở Hải Phòng; xây dựng mô hình nghề cá giải trí trên biển gắn với du lịch sinh thái thành phố; Đề xuất cơ chế quản lý, chính sách và giải pháp nhân rộng mô hình tại Hải Phòng.

Đề tài mang tính ứng dụng, phù hợp để triển khai thực hiện tại Hải Phòng trong thời gian tới./.

Quỹ đầu tư mạo hiểm Hải Phòng:... (Tiếp theo trang 8)

nhân, tổ chức và cơ quan quản lý để xác định rõ các vấn đề pháp lý trong quá trình thực hiện, nhất là xác định các rủi ro lớn trước khi chúng có thể xảy ra. Từ đó, từng bước hình thành thể chế/không gian pháp lý cho thử nghiệm đảm bảo cân nhắc cân bằng lợi ích, rủi ro và trách nhiệm của các bên Nhà nước, doanh nghiệp, người tiêu dùng cùng tham gia thử nghiệm các sản phẩm đổi mới sáng tạo.

Đối với tổ chức, doanh nghiệp tham gia và đối với thị trường: Gia tăng cơ hội hiện thực hóa ý tưởng thành sản phẩm thương mại, làm chủ công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới ưu việt, nâng cao sức cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp... Do được tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội hoá với sự tham gia của các Trung tâm ĐMST, các khu công nghệ cao nên giảm thời gian, chi phí đưa ra thị trường các sản phẩm công nghệ mới, sản phẩm ĐMST; dịch vụ và mô hình kinh doanh mới; qua đó làm tăng cơ hội góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là vấn đề việc làm chất lượng gắn với thu nhập cao của người lao động.

Đối với cá nhân, người tiêu dùng: Gia tăng cơ hội được tiếp cận sớm các sản phẩm công nghệ, dịch vụ ĐMST mà nếu không có không gian thử nghiệm thì có thể sẽ không bao giờ được tiếp cận; được bảo vệ tránh các

nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn bằng các biện pháp đã được cơ quan quản lý và tổ chức/doanh nghiệp tham gia trừu liệu trong đề án tham gia được phê duyệt.

Đối với người lao động: Sự phát triển các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp KHCN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo sẽ góp phần phát triển thị trường công nghệ, từ đó tạo ra cơ hội đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghề nghiệp cho người lao động, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố; gia tăng cơ hội việc làm tốt, thu nhập cao, nhờ đó chất lượng cuộc sống của người lao động được đảm bảo và ngày một nâng cao.

Sự ra đời của Quỹ đầu tư mạo hiểm Hải Phòng đánh dấu một bước đột phá thể chế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế tri thức và khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Cảng. Không chỉ cung cấp nguồn lực tài chính, quỹ còn là chất xúc tác gắn kết các thành phần trong hệ sinh thái ĐMST, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Hải Phòng trở thành trung tâm ĐMST và công nghiệp công nghệ cao hàng đầu khu vực phía Bắc. Nếu được triển khai đúng hướng - minh bạch, linh hoạt và gắn kết với khu vực tư nhân - Quỹ đầu tư mạo hiểm Hải Phòng là biểu tượng cho tinh thần “dám nghĩ, dám làm” của một thành phố năng động, tiên phong trong đổi mới thể chế và phát triển bền vững./.

Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đa lượng nhà chậm từ nguồn cơ chất hữu cơ tạo ra từ rác thải sinh hoạt

Hải Anh

Từ năm 2024-2025, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã thực hiện xây dựng quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đa lượng nhà chậm từ nguồn cơ chất hữu cơ tạo ra từ rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ.

Ban chủ nhiệm đề tài đã đánh giá 5 mẫu cơ chất chất thải rắn sinh hoạt; mẫu Seraphin 2 đáp ứng về pH, OM, NPK, kim loại nặng và an toàn vi sinh để sản xuất phân hữu cơ vi sinh đa lượng nhà chậm. Qua tuyển chọn và tối ưu hóa bộ chủng vi sinh vật từ bộ chủng phân lập, 3 chủng hữu hiệu được lựa chọn là: *Bacillus tequilensis* HD6 (cellulase), *Pseudomonas aeruginosa* HD4 (phân giải P khó tan), *Azotobacter chroococcum* HD10 (cố định N). Điều kiện lên men tối ưu: pH 6-7, 34-36°C, 36-48 giờ; mật độ vi sinh đạt 10-10* CFU/g.

Ban chủ nhiệm tiến hành xây dựng quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đa lượng nhà chậm trên nền cơ chất hữu cơ với thành phần dinh dưỡng phối trộn gồm: 65% cơ chất hữu cơ, 10% than bùn, 8% urê, 9% supephotphat đơn, 4% kali clorua, bổ sung 1-3% chế

phẩm vi sinh vật hữu hiệu chứa ba chủng (*Bacillus tequilensis* HD6, *Pseudomonas aeruginosa* HD4 và *Azotobacter chroococcum* HD10) và 1% cao lạnh làm phụ gia tạo cấu trúc. Viên phân được phủ màng PVA 2%, giúp kiểm soát quá trình hòa tan 315-479 ppm và duy trì cơ chế nhà dinh dưỡng chậm ổn định theo thời gian.

Sản phẩm phân hữu cơ vi sinh đa lượng nhà chậm thu được đáp ứng đầy đủ yêu cầu về OM, NPK, mật độ vi sinh hữu ích và an toàn theo QCVN; ổn định chất lượng trong 3 tháng bảo quản. Tỷ lệ nhà N-K-P trong nước cao (76-88% sau 7-8 tuần), phù hợp đặc tính phân nhà chậm. Trong môi trường đất, hàm lượng C, N, P, K hòa tan tăng theo mức bón; OM đất tăng từ 4,34% lên 4,58%, trong khi phân đối chứng giảm mạnh.

Sau khi thử nghiệm trên cây cà chua TV-913 F1 thì phân hữu cơ vi sinh nhà chậm giúp tăng sinh trưởng chiều cao, đường kính thân, số lá, số cành, rút ngắn thời gian ra hoa, đậu quả. Năng suất đạt 1,78 kg/chậu, cao hơn loại phân thương mại và phân đối chứng; chất lượng quả vượt trội; tỷ lệ hao hụt sau thu hoạch thấp nhất./.

Bào chế dung dịch hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang từ cây ngũ sắc *Ageratum Conzoides* L. và một số dược liệu

Hải Đăng

Từ năm 2024-2025, Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương đã nghiên cứu bào chế dung dịch hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang từ cây ngũ sắc *Ageratum Conzoides* L. và một số dược liệu.

Đề tài đã xây dựng được 5 tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu đầu vào gồm: dược liệu Ngũ sắc 6 chỉ tiêu, Kim ngân hoa 7 chỉ tiêu, Cỏ nhọ nồi 5 chỉ tiêu, Bạch chi 6 chỉ tiêu và Tế tân 6 chỉ tiêu. Cùng 5 tiêu chuẩn để làm cơ sở phát triển thương mại hóa sản phẩm.

Việc xây dựng quy trình chiết xuất và bào chế cao đặc dược liệu thực hiện ở quy mô 50 kg dược liệu khô/mẻ bằng phương pháp chiết xuất ngâm lạnh có khuấy trộn với các thông số dung môi ethanol 70%, chiết 2 lần, tỷ lệ dược liệu và dung môi là 1/6, chiết ở nhiệt độ phòng, kích thước dược liệu từ 1-2 cm, cho hàm lượng flavonoid $\geq 25\text{mg/gram}$ cao, tính theo chế phẩm khô kiệt. Sau khi cô chân không với áp suất giảm 180-200 mBar để thu hồi dung môi ở nhiệt độ 50°C, sấy trong vòng 48 giờ đạt đến

thể chất đặc để độ ẩm dưới 20% trong tủ sấy tĩnh điện nhiệt độ 50°C. Chất lượng của cao đặc dược liệu với 7 chỉ tiêu chất lượng như cảm quan, độ tan, độ ẩm, định tính, định lượng, giới hạn vi sinh vật, giới hạn kim loại nặng... từ 195 kg dược liệu các loại, sử dụng 15 dược liệu để xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào. Xây dựng được 3 công thức dung dịch hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang ở quy mô 10 lọ (20 ml/lọ) và nâng cấp quy mô, pha chế được 500 lọ/công thức.

Kết quả đã thu được 1.500 lọ dung dịch xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang từ cao đặc dược liệu, thử độ an toàn và có tác dụng kháng khuẩn, chống viêm. Qua đó xây dựng và thẩm định quy trình sản xuất 3.000 lọ (200 ml/lọ) dung dịch xịt hỗ trợ điều trị viêm mũi xoang có chứa dược liệu Ngũ sắc; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng của dung dịch với 8 chỉ tiêu và kiểm nghiệm mẫu dung dịch tại phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO17025 đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

10 sự kiện tiêu biểu ngành Khoa học... (Tiếp theo bài 4)

nhập quốc tế TP. Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 lĩnh vực chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản; Công nghiệp, Giao thông, Đô thị. Định hướng 7 chương trình KHCN trọng điểm gồm: Nâng suất chất lượng, Đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, Khởi nghiệp ĐMST, Phát triển doanh nghiệp KHCN, hợp tác trong nước và quốc tế về KHCN, phát triển tiềm lực KHCN.

7. Phong trào “Bình dân học vụ số” lan tỏa sâu rộng, hiệu quả thiết thực trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Sở KHCN đã ban hành Kế hoạch số 179/KH-SKHCN ngày 19/9/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy bảo đảm đồng bộ, toàn diện; thống nhất trong tổ chức thực hiện, hướng đến phổ cập kỹ năng số cơ bản cho mọi người dân, theo từng nhóm đối tượng, từng địa phương, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra.

Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn” sâu rộng trên toàn thành phố. Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm của nhân dân tại 114 xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố với gần 5,1 triệu lượt người quan tâm truy cập, hơn 311,2 nghìn thí sinh đăng ký tham gia. Đồng thời, vận hành và duy trì Hệ thống phát triển kỹ năng số TP. Hải Phòng (tại địa chỉ: <https://daotaotruoctuyen.haiphong.gov.vn>) để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng theo phong trào “Bình dân học vụ số”, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. 100% các sở, ban, ngành và các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố đã triển khai hiệu quả việc đề xuất sáng kiến, cách làm hay, các mô hình hiệu quả nhằm ứng dụng kỹ năng số vào phục vụ trực tiếp đời sống, sản xuất và kinh doanh.

8. Tổ chức thành công các sự kiện lớn về KHCN, ĐMST và CDS

TECHFEST HAIPHONG 2025 đã thiết kế không gian trình diễn những công nghệ đột phá hàng đầu như AI, Blockchain, Big Data, IoT, bán dẫn, công nghệ xanh, tự động hóa, RPA, 5G/6G... và là cầu nối vàng cho hợp tác chiến lược với các đối tác, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Israel, Singapore, Thái Lan và một số quốc gia có nền KHCN phát triển khác. Thông qua chuỗi hoạt động triển lãm, hội thảo chuyên đề và các phiên kết nối đầu tư, TECHFEST HAIPHONG 2025 thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đưa các giải pháp “MAKE IN VIETNAM” tự tin vươn tầm quốc tế.

Diễn đàn ngày Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2025 với chủ đề “Kiến tạo thành phố số - khát vọng kỷ nguyên mới” được tổ chức thành công là một gọi mở quan trọng hình thành chuỗi logic: nhận thức - xây dựng - phát triển một thành phố số, đô thị thông minh gắn chặt với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và điều kiện thực tiễn của Thành phố, nhằm bảo đảm chuyển đổi số đi vào chiều sâu, thực chất, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và công tác quản trị đô thị. Trong khuôn khổ

Diễn đàn đã tổ chức Triển lãm số với khu trải nghiệm công nghệ và các gian trưng bày giới thiệu chip bán dẫn, robot tự hành, trí tuệ nhân tạo thế hệ mới, các nền tảng ứng dụng AI trong giáo dục, y tế, giao thông, du lịch và quản lý đô thị,...

9. Đẩy mạnh hợp tác, thu hút đầu tư trong lĩnh vực KHCN giữa TP. Hải Phòng với các tỉnh, thành trong nước và các đối tác quốc tế.

Sở KH&CN đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về KHCN TP. Hải Phòng trong giai đoạn 2021-2025 bằng nhiều chương trình, hoạt động cụ thể như: Tham mưu UBND thành phố ký kết hợp tác với Công ty cổ phần tập đoàn FPT; Tổ chức thành công đoàn khảo sát, hợp tác chuyển giao, kết nối cung cầu công nghệ tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc); Tổ chức đoàn công tác tham dự Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Công nghệ Singapore - SWITCH 2025. Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Sở KHCN TP. Hải Phòng với Cục Dữ liệu TP. Nam Ninh - Trung Quốc; Trường Đại học Thủy Lợi. Tổ chức Hội nghị hợp tác đầu tư KHCN giữa TP. Hải Phòng và Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc năm 2025; Sự kiện hợp tác công nghệ giữa doanh nghiệp Hàn Quốc và doanh nghiệp Việt Nam.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, mời gọi chuyên gia, trí thức người Hải Phòng ở nước ngoài trở về cống hiến, nghiên cứu và khởi nghiệp. Đồng thời ban hành các chính sách thu hút nhân tài, hỗ trợ doanh nghiệp KHCN và các dự án khởi nghiệp ĐMST. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực KH&CN.

10. Khoa học công nghệ, chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình chính quyền địa phương hai cấp TP. Hải Phòng

Năm 2025, thành phố tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, xây dựng các nền tảng công nghệ dùng chung, từng bước hình thành hệ sinh thái chính quyền số đồng bộ từ cấp thành phố đến cấp cơ sở chuyên nghiệp, hiện đại. Việc triển khai các hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường liên thông, kết nối giữa hai cấp chính quyền đã góp phần nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính thống nhất, kịp thời trong giải quyết công việc. Nhiều quy trình quản lý, giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, chuẩn hóa, qua đó rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí xã hội, tăng cường tính công khai, minh bạch.

Đến nay, 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng; hơn 90% văn bản được ký số; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được kết nối tới toàn bộ xã, phường. Xây dựng trên 2,8 triệu hồ sơ định danh cá nhân và kích hoạt hơn 2,73 triệu tài khoản VNeID, tạo điều kiện để người dân khai thác các tiện ích số trong nhiều lĩnh vực của đời sống.

Có thể khẳng định, KHCN và CDS đang trở thành động lực quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp TP. Hải Phòng, tạo nền tảng cho xây dựng chính quyền số hiện đại, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2025

1. Tham mưu UBND thành phố trình cấp có thẩm quyền trình Quốc hội ban hành 8 cơ chế, chính sách đặc thù về khoa học và công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) phát triển TP. Hải Phòng tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

Tham mưu xây dựng ban hành 6 nghị quyết của HĐND thành phố, 4 quyết định của UBND thành phố để triển khai Nghị quyết số 226, tạo khung pháp lý đột phá để Hải Phòng nhanh chóng phát triển KHCN, ĐMST bằng cả kích thích tài chính (thuế, hỗ trợ không hoàn lại), cơ chế quản lý linh hoạt, ưu đãi thu hút nhân tài và hạ tầng tập trung.

2. Triển khai quyết liệt, hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

Sở KHCN đã tập trung tham mưu hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách đặc thù; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, dữ liệu dùng chung và các nền tảng số phục vụ quản trị, điều hành. Hoạt động KHCN và ĐMST được gắn chặt với các ngành kinh tế trụ cột, thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và dịch vụ công. Chuyển đổi số (CĐS) thực hiện thực chất, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực cạnh tranh đô thị.

3. Bảo đảm hạ tầng CNTT, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung, đáp ứng yêu cầu, phục vụ quá trình hợp nhất 02 tỉnh, TP. Hải Phòng - Hải Dương

Với vai trò là cơ quan tham mưu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, Sở KHCN đã chủ động triển khai, bố trí hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm hoạt động của thành phố Hải Phòng mới được thông suốt, ổn định và hiệu quả ngay từ những ngày đầu sau hợp nhất. Duy trì vận hành ổn định 2 Trung tâm Dữ liệu, bảo đảm hoạt động thông suốt cho 85 hệ thống thông tin của thành phố.



Hải Phòng tổ chức “Đại hội số” cấp tỉnh đầu tiên trong cả nước.

4. Tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 theo mô hình “Đại hội số” đầu tiên trong cả nước. Sự kiện này nhấn mạnh việc ứng dụng tối đa các công nghệ số trong công tác tổ chức và điều hành.

5. Hải Phòng trong nhóm dẫn đầu cả nước về Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh và Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) cấp tỉnh



Các đồng chí lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ trao giải Cuộc thi “Công dân số Hải Phòng - Sử dụng thông minh, sống an toàn” cho các đơn vị.
Ảnh: Hải Ninh

Thành phố tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số khi giữ vị trí thứ ba trên bảng xếp hạng DTI, với nhiều chỉ số thành phần đạt kết quả nổi bật. Đặc biệt, Hải Phòng đạt điểm tối đa ở trụ cột Nhận thức số và Thể chế số, đồng thời nằm trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu về Hạ tầng số và Hoạt động Kinh tế số, cho thấy sự phát triển đồng đều, bền vững giữa nền tảng thể chế, hạ tầng và thực tiễn triển khai. Song hành với DTI, Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tiếp tục ghi nhận những dấu ấn tích cực của Hải Phòng. PII được thiết kế gồm 7 trụ cột với 52 chỉ tiêu thành phần, Hải Phòng đạt 58,09 điểm, xếp thứ 4 toàn quốc; trong đó, thành phố giữ vị trí dẫn đầu cả nước về trụ cột Thể chế với 79,55 điểm. Kết quả này cho thấy cam kết rõ ràng của Hải Phòng trong việc thiết lập và thực thi các chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

6. Tổng kết Nghị quyết số 03-NQ/TU của BTV Thành ủy về chuyển đổi số thành phố đến năm 2025; Sơ kết, tổng kết 5 chương trình KHCN có mục tiêu, 7 chương trình KHCN trọng điểm giai đoạn 2020-2025

Ngày 26/10/2021, Thành ủy Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sau 5 năm triển khai, chuyển đổi số của thành phố đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Chính quyền số được xây dựng hiệu quả; chỉ đạo, điều hành đổi mới theo hướng hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu. Dịch vụ công trực tuyến và cải cách thủ tục hành chính có bước tiến rõ rệt, giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Kinh tế số phát triển năng động, trở thành động lực tăng trưởng. Xã hội số từng bước hình thành, với nhiều dịch vụ thiết yếu được triển khai trên môi trường số, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

Đồng thời, ngành khoa học và công nghệ đã tổ chức sơ kết, tổng kết 5 chương trình KHCN trọng điểm gồm: Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội

(Xem tiếp bìa 3)